

Tháng tư đông đồ nấu chè, Ăn tết đoàn-ngộ trở về tháng năm!
Cò lẽ trong hai tháng này là dễ mắc bệnh đau bụng đi rửa hơn hết.

TÊ-CHÚNG-THỦY ĐẠI-QUANG

là một thứ thuốc trị khỏi bệnh đau bụng đi rửa rất hay; chứng bệnh
thiên thời dịch tả uống thuốc này công hiệu lắm. Mỗi lọ giá 0\$10,
có mua xin nhận kỹ nhãn con Bướm-Bướm chữ hiệu Đại-Quang,
số 28, phố Hàng Ngang, Hanoi mới phải là thuốc chính hiệu

CỬU LONG HOÀN

*lăm cho
Anh ăn ngon,
màu lại sức.*

EM RẤT VUI MỪNG

1 viên Cửu-Long-Hoàn bằng 10 thang thuốc bổ



TỔNG PHÁT-HÀNH TOÀN XỨ BẮC-KỲ, AI-LÃO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ

Établissements VẠN-HÓA

Số 8, phố Hàng Ngang, HANOI

Có bán thuốc VẠN-BẢO danh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Thứ cho đàn ông và đàn bà khác nhau.



Dầu Vạn-Ứng « Nhi-thiên-Đường »

ve nhơn mới cải trang lại thứ giấy bao ngoài rất mỹ-thuật!
Giá bán mỗi ve... Op.24

Si uống công thương, bất cứ ở trong nhà hoặc đi xa ngoài, hãy nên để phòng bất trắc
thì chỉ có dầu « NHI THIÊN-ĐƯỜNG » là nó trị được bách bệnh dễ nhất thần hiệu. Nếu
có mua dầu « NHI THIÊN » ve nhơn kiểu mới, cam đoan không khác gì . Dầu Vạn Ứng
ve kiểu cũ. Hãy xin nhận kỹ . ướng có dấu hiệu ông « Phật » là khỏi lo sợ mua lầm phải
dầu giả mạo vậy.

Nhi-thiên đường được phòng

ở phố Hàng Buồm, Téléphone 849 — Hanoi

TRUNG BAC CHU NHAT

CEPOT CEPAL
SINGAPORE

Nº 4.18109

Photo: VŨ AN-NHÌ
YOUTH-COLOR-PRINT
CHU-TRƯỜNG

Mỹ nhân này hiện có mặt tại đây chờ đợi
thành công như mọi năm đến 3 tháng nữa
sẽ được đưa đến Mỹ ở phố Hàng Ngang

Số 10 — D10: 0510
20 JUL 1951

Chỉ vì Bọn đầu HS Petrus Ky (187-74) cũng Huyện Chiếu Bằng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường mà có nạn khan diêm !

Cách đây ít lâu ở khắp các nơi trong địa hạt Bắc-kỳ và cả Trung-kỳ, bỗng nhiên xảy ra nạn khan diêm và vì đó mà giá diêm bán lẻ tăng cao vọt hẳn lên. Có chỗ một bao diêm phải mua đến 7, 8 xu, một hào, nghĩa là gấp bốn hoặc năm giá bán trước kia. Trước nạn tăng giá diêm một cách quá đáng và trái luật đó, các nhà cầm quyền xứ này đã dùng nhiều phương pháp để trừ nạn tăng giá diêm. Ngay ở Hanoi, chính phủ đã bắt các nhà đại lý diêm phải bán diêm theo giá 1p.78 một chục gói 10 bao cho những nhà buôn diêm lẻ. Các nhà cầm quyền lại cho tịch thu số diêm của những kẻ đầu cơ tích trữ để đem bán cho công chúng mỗi bao hai xu.

Tuy các nhà chuyên trách đã dùng hết phương pháp như thế mà diêm bán lẻ vẫn khó mua và phải mua đến 4, 5 xu hoặc ba xu là rẻ nhất.

Theo một bản thông cáo của chính phủ gần đây thì số diêm tiêu thụ trong một tháng ở khắp Đông-dương chỉ có 2.800 hòm và số diêm do các công-ty xuất sản diêm bán ở khắp các nơi phát diêm có tháng tới 4.000 hòm kể từ đầu năm nay. Và cứ xem số diêm xuất sản được hiện nay thì không có thể nào mà xảy ra nạn khan diêm, nhất là ở các miền ở gần các nhà máy chế tạo diêm.

Nạn khan diêm gần đây và việc tăng giá diêm bán lẻ một cách quá đáng chỉ có thể là kết quả một việc tịch trữ hoàn toàn có tính cách đầu cơ.

Hiện nay giá diêm không hề dự định tăng và từ cuối năm ngoái đến nay giá bán diêm mà Ủy ban kiểm soát hóa giá đã cho phép không hề thay đổi. Giá đó vẫn nhất luật ở khắp các nơi phát diêm như Hanoi,

Haiphong, Namdinh, Thanhhoa, Vinh, Huế, Tourane, Quinhon, Nhatrang, Saigon, Namvang, Thakhek, Savannakhet.

Còn giá bán lại và giá bán lẻ thì trong mỗi xứ ở Đông-dương cũng do ủy-ban kiểm-soát hóa giá địa phương định rõ. Giá bán lẻ đã định ở các nơi phát diêm là 2 xu một bao.

Diêm là một thứ hóa vật cần thiết vào hạng nhất, không ai và không nhà nào không phải dùng đến diêm, đầu ở thành thị hay thôn quê đều thế.

Nhưng số diêm tiêu thụ chỉ có hạn, các nguyên liệu dùng để chế tạo diêm cũng toàn là những nguyên-liệu có ở trong xứ nên không bị thiếu thốn, cũng vì thế mà số diêm xuất sản không hề bị giảm.

Tất cả những kẻ viện lý rằng diêm khan để bán diêm quá giá 2 xu — là giá ủy-ban kiểm soát hóa giá đã cho phép — toàn là những kẻ đầu cơ trục lợi cần phải trừng trị một cách rất nghiêm ngặt.

Những cách trừng phạt từ trước đến nay hình như bọn đầu cơ vẫn không sợ, thiết tưởng đối với những kẻ đó cần phải trừng trị một cách nghiêm ngặt hơn nữa mới có hiệu quả.

T. B. C. N.

Đón coi trang đặc biệt số 5 của Báo Mới ra ngày thứ ba 22 Juillet

Y-phục nước ngoài

có nhiều tranh ảnh đẹp và nhiều bài đặc sắc

Dịch bài Tư lương-nhân

Trong T.B.C.N. số 63 đăng bức thư một vị độc-giả cậy dịch bài « Tư lương-nhân » của nàng Quan-miền-Miền đời Đường, nay xin lần lượt đăng những bài dịch mà T.B.C.N. nhận được

T.B.C.N.

NGUYỄN VĂN
Lầu thượng ần dầy bạn hữu
Độc miền nhân khởi hợp hạc
Tương-tư nhất dạ tình du thâu
Hải-giác thiên nhai vị thị trường

DICN NÓM

Trên gác đèn mờ dưới sương mai
Gửi chân lạnh lẽo, thâu chàng ai
Đêm đêm mơ tưởng tình yêu cũ
Bề rộng trời cao khó sánh giá.

TRỊNH VĂN

Bên tàn mờ bóng sương mai ;
Một mình tĩnh giấc nhớ ai đồng sàng.
Tương tư khắc khoải canh trường.
Bên giờ góc bể dễ thường chữa xa.

KIM-THANH
(Khâm-Thiên)

Trên lầu đèn ử bóng sương mai !
Tĩnh giấc cô-phòng tưởng nhớ ai !
Một tối tương tư tình giấc giấc.
Bên giờ góc bể cũng chưa dài.

ĐỖ-PHÚ

(Khâm-Thiên)

Tên lầu mờ ử bóng sương ;
Một mình ngủ dậy bên đường hợp hoan

Tương tư một tối lan man,
Bên giờ góc bể bặt ngàn chửa xa.

NGỌC-TỬ
(Khâm-Thiên)

Lầu quạnh đèn mờ lại sáng sương
Đẩy trên giường cưới chỉ tơ nang ;
Khờ thời một ối tình chi xiết,
Trời biển khôn xa thiếp với chàng

HOANG-YÊ G (Moca)

Trên lầu sương sớm ngọn đèn mờ
Gửi chiếc giường đôi dây ngăn ngợ.
Thương nhớ một đêm tình mấy đoạn.

Bên trời góc bể cũng chưa xa.
Trên lầu sương sớm ánh đèn tàn
Người đây có đơn cạm gối loan.
Khắc khoải nằm canh lòng tưởng nhớ.

Nhớ người xa lánh chốn nhân gian,
Mme Vve NGUYỄN-DUY-NHẤT
(Hành-Thiện)

Lầu cao đèn lụn bạn sương mai.
Tĩnh giấc chung giường hạnh vẫn ai !
Tăm mẩn một đêm tình tưởng nhớ
Ven trời góc bể ăy bao dài.

GUY-ƯNG VÂN-UT
instituteur Túc-Châu
Cochinchine

Tim đã lụn, tin sương lạnh gác,
Người yêu đâu ? đã đẩy ta côi.
Bầu thương nhớ... tạm lòng dỗi chút :
Vị bề trời, khôn tóa động côi !

Long lay bóng, gác cao sương sáng,

Ồ thức chỉ, cho phận lẻ-loi.
Nhiều ít tình, đêm lương vẫn vơ :
Bề trời thú, chẳng dài lâu cả.

Bên tàn lầu lạnh sương mai,
Dậy nhớ chàng, sâu, bước xuống giường xưa.

Một đêm mơ tưởng ít nhiều,
Bề ăm thấy vẫn trở, tươi không dài.

TU (Cần Thơ)

Canh mai leo lét đèn lầu,
Loan-phòng trần-trọc, những sầu chiếc thân.

Tương tư tĩnh bấy nhiều ngàn,
Chân trời góc bể còn gần chưa xa.

Nguyễn-gia-Tuân Huế

Chân giờ góc-bể chắc đều dài,
Bằng tối tương-tư của một người
Trên đêm giường hoa khi chợt tỉnh

Lầu cao sương ảm ngọn đèn vơi
Lầu cao sương phủ đèn tàn
Giường xưa ảm ái, mình nang,
Tĩnh mơ

Tình buồn một tối tương tư
Chân giờ góc bể dễ dư dài bằng,
Giường Hoa chợt dậy lúc canh tà
Bối ngọn đèn lụn uổng lệ xa

Ở chốn lầu cao, sương ảm lạnh
Tình nàng dài mấy biển trời xa.
Jean Trjah-M nh-Bách
(Saigon)

Nhà lầu, vợ đẹp con khôn. Mua vé Đông-pháp sẽ hy vọng có cả



của LÊ-HÙNG-PHONG — tranh vẽ của TRỊNH-VÂN

Bây giờ trái đất như một giải rừng hoang. Cây cỏ gai góc mọc tự-do và kiêu-hãnh. Loài người chỉ là một giống động-vật như muôn giống động-vật, khác một điều là biết đi hai chân và biết nói. Ngoài ra, cũng trần-trụi, cũng ăn lông ở lỗ, sống như các giống vật khác: trong rừng. Trong các giống vật, có nhiều loài khỏe mạnh to lớn gấp mấy giống người, có thể giết thịt người trong nháy mắt. Hàng ngày phải phấn-đấu với những kẻ thù ghê gớm ấy để dành chỗ sống và miếng ăn, dần-dần trí óc loài người mở-mang, và tìm đủ cách khôn ngoan để nắm phần thắng. Chính cuộc phấn-đấu đó là nguồn-gốc: cuộc tiến-hóa và nên văn-minh của loài người.

Trong các cuộc tìm tòi cần-thiết cho cuộc thắng của loài người với loài vật, và cũng là một yếu-tố khởi thủy cho cuộc tiến-hóa văn-minh của loài người, người ta phải kể sự phát-mình ra Lửa, trước nhất.

Ban sơ, loài người có biết lửa là giống gì đâu! Mỗi khi có ánh nắng mặt trời, cơn châu của ông Adam và bà Eve mới có cái cảm-tưởng về nóng và lạnh. Ngoài ra, vẫn chẳng hiểu biết gì hơn.

Càng nhiều khi trời đất bất-bình, gió reo, mưa gào, sấm-sét gầm vang vũ-trụ. Những khi ấy, loài người đành ăn kín trong hang, thỉnh-thoảng đánh bạo đưa cặp mắt sợ hãi nhìn ra ngoài, để rồi bịt tai cho nhanh lúc nghe sấm ầm ầm, và nhắm mắt lại cho mau, lúc trông thấy lung trời những lần chớp loáng. Sấm chớp cũng như gió mưa là những thứ gì bí-mật và thiêng-liêng đáng sợ hãi. Nhất là những thứ ấy đối khi có sức giết nòi loài

vật và loài người. Nỗi sợ cái đáng sợ ấy, loài người cho là trời thương và giáng phúc cho dân khu ấy. Người ta đánh liều lại gần đám cháy, tìm cách lấy lửa giao cho các bậc đàn anh trông coi giữ-ngay đêm. Các bậc đàn anh bấy giờ là các nhà cầm quyền tôn-giáo, tức là việc thờ trời cùng các lực-lượng vĩ-dại, thiêng-liêng, do óc loài người tưởng-tượng cho là như vậy.

Lửa là một thứ thiêng-liêng tự trên trời rơi xuống lẽ tất-nhiên phải giao cho những người cầm quyền việc thờ phụng Trời và các thứ thiêng-liêng, là các nhà tôn-giáo...

Việc thờ lửa

Đàn Trung-Hoa cho rằng ông Tọai-Nhân bắt đầu dùng lửa để nấu nướng các thức ăn. Và vua Viêm-Đế đặt riêng một chức quan, tương-tự như chức Thượng-thư ngày nay, để trông coi về Lửa.

Vì ban đầu, lửa là một thứ thiêng-liêng, chỉ đáng chứa giữ tại nơi thờ-phụng công-cộng

một bộ-lạc, như đền, miếu v.v... Tại đó ngày đêm cất người trông coi để nhóm cho ngọn lửa luôn-luôn bất diệt. Người nào muốn dùng củi đến đó mà lấy lửa về nơi mình ở riêng.

Dần dần loài người ngày một sinh-sản đông thêm. Và sự dùng lửa ngày một phổ-cập và tiến-triển. Người ta dùng lửa không phải chỉ để nấu thức ăn mà thôi. Người ta còn dùng lửa để đúc vàng, đúc đồng, đúc sắt cùng nung đất để gạch ngói. Không thể «nhỏ» lửa vào một nơi được nữa.

Cần phải có lò-lửa tức là bếp, tại mỗi nhà.

Lửa ở đâu, tức là thần lửa ở đó. Trong nước, trong tỉnh thành, trong làng, trong mỗi nhà, chỗ nào có lửa là có thần lửa coi giữ ở đó.

Thuần ấy tức là thần «Đông Trư Từ-Mệnh Táo-quân» ở Trung-hoa và các nước chịu văn-minh Trung-quốc, ta gọi tắt là Táo-quân hoặc gọi nôm là Vua Bếp.

Tay mỗi nhà đều có lửa riêng, song lửa tại tư gia thường do sự bất cần mà gây nên hỏa hoạn tai hại vô cùng. Nên người xưa đặt lệ chôn-chiêu ra lệnh bằng khánh đá, trống đồng, hoặc mõ gõ bắt dân gian trong một thành, trong một làng nhà nào nhà sậy đều phải tắt hết lửa trong bếp. Lệnh ấy tức là lệnh thu không. Đây tại đền thờ công-cộng là ngọn lửa vẫn cháy bất diệt suốt ngày đêm, hết tháng này sang năm khác.



Sáng sớm, trông canh nằm vừa điêm hồi, từ dần gian tại các nhà đều thức dậy ra đền thờ lấy lửa về nấu ăn.

Tuy vậy sự thờ lửa, giữ lửa ở phương đông thời cổ, cũng không tôn-nghiêm long-trọng bằng ở phương Tây.

Sự tích Hỏa-thần Hy-lạp

Theo dân Hy-lạp, là dân tiên-biểu cho nền văn-minh phương Tây, lửa nhóm trong bếp mỗi tư gia cũng như lửa chong bắt diệt tại đền thờ mỗi thành-phố, đều do một vị thần trông coi.

Vị thần ấy họ gọi là thần Vesta.

Sự tích thần này ly-kỳ lắm. Phải kể trở lại từ lúc lập địa khai thiên.

Thần-thoại Hy-lạp chép rằng Đất phối-hợp với Trời sinh hạ ra Titan, thái-dương, Đại-duyên, Rhéa (hoặc Cybèle) Thémis (thần Pháp-Luật) Saturne và nhiều vị thần khác, gọi chung là họ Titans.

Trời xô hết con cái mình xuống đáy suối vàng. Saturne căm giận quyết chỉ trả thù... cha. Thần đứng rình Trời để đánh cho một trận bị thương cho hả giận. Vô tình bị mấy vết thương, máu Trời nhỏ xuống mặt đất hóa ra thần Tam-Bành (chủ sự Giận dữ) nhỏ xuống nước hóa ra thần Vệ-nữ (Vénus, biểu-hiệu phản sắc của phụ-nữ). Đắc thắng, thần Saturne lên ngôi bầu kế-vị cha. Nhưng Titan viện quyền Trưởng-tử, nhất định dành ngôi Mâu-hậu tức là thần Địa-mẫu hay Títêa (Trái đất) can-thiệp vào việc này, cũng như đã can-thiệp vào việc báo thù Trời, chế giúp Saturne một lưỡi hái không-lở để rình đâm Trời là chàng mình và là cha Saturne. Saturne không được phép nuôi con trai và khi tạ thế(?) ngôi bầu sẽ về Titan, là trưởng-nam. Từ đó, Saturne sinh con nào là ăn thịt đứa con ấy, bắt cứ là gái hay trai. Jupiter, là Ngọc-Hoàng Thượng-đế, Juron là vợ Ngọc-Hoàng, Pionon là Phóng đó Đại-đế (Điêm-Vương), Vesta là Hỏa-Thần v.v. đều là con

cái của Saturne, và đến bị Ngái-lần-luật nhai nghiền-nghiến. Day có Jupiter là được thoát miệng cha, nhờ mưu-mẹo khôn khéo của mẹ (là Khéa). Học được phép lạ, Jupiter theo lời khuyên của Đại-dương Thần-nữ trở về cung cho vua cha uống một thứ thuốc nếm mửa. Uống xong thuốc ấy, Saturne nếm mửa ra hết xương thịt và sinh khí của các con cái đã nhai nuốt vào bụng từ xưa đến nay. Vesta cũng như các anh em chị em lại được hồi sinh. Nghĩa là Vesta là chị em ruột thịt với chúa thần Jupiter (Ngọc-Hoàng), thần Diêm-Vương Pluton.

Vesta là một thiếu-nữ kiên-trinh rất mực. Nàng nhất định không lấy thần nào và thế ở vậy suốt đời giữ nguyên tấm lòng trinh-bạch. Thần Vesta là hiện thân của lửa, biểu hiện sự thuận-hòa âm dương trong các gia-đình. Bao điều hòa phúc trong gia-đình đều do thần Vesta làm chủ. Bởi vậy, thành-phố nào, tư-gia nào cũng thờ thần. Trong bất cứ cuộc lễ nào, về tôn-giáo công của nhà nước hay riêng của tư gia, lúc khương lễ và lúc lễ tất, người ta đều cầu nguyện Thần. Vì trong cuộc lễ nào lại không có lửa? Lửa gay ánh sáng; và ánh sáng ở phương Đông cũng như ở phương Tây, là biểu hiện thần-minh mẫu nhiệm. Hỏa-thần phổ-hộ cho người lễ bái, cho khách lễ bái, cho mọi người dự cuộc lễ. Trong các cuộc lễ, người ta cũng cầu thần Vesta làm chứng.

15-21 JUILLET 1941

TUẦN LỄ PHÁP QUỐC HẢI NGOẠI

Muốn đánh dấu tuần lễ ở Trung-Bắc Chủ-Nhật số sau sẽ ra một số về nước Pháp nước Nam

ÁI QUỐC

Cái tên số báo đã nói nhiều rồi. Chúng tôi không muốn nói gì thêm nữa

At yêu nước? Ai muốn theo gương nước Pháp để làm cho nước Nam mỗi ngày mỗi hơn?

XIN XEM TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT số 71 ra ngày 27 Juillet 1941

Sự thờ thần Lửa

Địa-vị của Hỏa-Thần đã quan-trọng như vậy, nên việc thờ Hỏa-Thần rất tôn nghiêm, sầm-uất, không một nhà nào không một làng nào, một thành-phố nào, một đền-dài nào, là không có bàn thờ Thần.

Tại thành La-mã xưa có một vị đại giáo-chủ và nhiều bà đồng chuyên việc thờ cúng Hỏa-Thần. Các bà đồng ấy lấy tên là Vestales, nghĩa là những đồng-trinh thờ thần Vesta.

Vua Numa, trị vì vào khoảng từ năm 714 tới năm 671 trước Thiên-Chúa giáng-sinh, đã lập tại La-mã, một ngọn đèn nguy-nghê để thờ riêng thần Lửa. Đền làm theo kiểu quả cầu, tượng-hình vũ trụ, trên nóc phủ những cây sậy cây lau. Chính đó là nơi ngọn lửa cháy bất-diệt suốt ngày đêm. Đám lau sậy này ra tro, người ta lại chất vào đó những đám lau sậy khác, luôn luôn không ngừng. Nếu ngọn lửa thêng-liêng bất diệt đó lỡ tắt đi, thì quan dân thấy đều lo sợ, cho là điềm một đại nạn sắp xảy ra. Nếu bất hạnh, thờ mà lửa tắt, người ta cũng không được phép châm lửa thường vào đó. Người ta phải dùng một cái gương sáng và dầy, chiếu dọi vào ánh mặt trời, để lấy ngọn lửa thiêng tự trên trời xuống.

Tuy sự thờ lửa sầm-uất như vậy, song các tượng thần Vesta rất hiếm. Vì ban sơ, người ta chỉ dùng ngọn lửa thiêng trên bàn thờ để hình-dung thần-nữ. Thế là lửa ở Hy-lạp thời cổ, cũng như ở Trung-hoa xưa, đều được coi là một thứ thiêng-liêng, bèn-hiện sự phụng-thờ và sống đời tinh-thần bất tuyệt.

Truy-cứu nghĩa những chữ « Hương-Hỏa » trong văn-chương và luật-pháp phương Đông, người ta sẽ thấy lửa là một mối thiêng-liêng bất diệt có sức liên-lạc đời nọ đến đời kia. Lúc hương lạnh đèn tàn, nghĩa là lúc lửa tắt trên bàn thờ một gia-tộc. một đền, chùa, là lúc gia-tộc ấy bị tiêu diệt, là lúc đền chùa ấy bị bỏ hoang, là lúc mấy vị thần phụng mất sức thiêng-liêng bị gác bỏ ngoài lòng tín-ngưỡng.

Gái đồng-trinh Vestales

Gái đồng-trinh sung làm đồng Vestales tại La-mã xưa, tuyền chọn rất là kỹ-lưỡng. Phải là gái thơ từ sáu tuổi trở lên, mười tuổi trở



lại. Phải là con nhà lương gia. Thân-thể phải hoàn-toàn, không có tàn-giật. Dẫn ra giao cho ông đại giáo-chủ, các cô phải thể giữ mình trinh-bạch, và nhận trách-nhiệm không bao giờ để tắt lửa thiêng. Nếu để lửa tắt, các cô sẽ bị phạt đòn. Nếu trái lời thờ, để mất trinh-bạch, các cô sẽ bị chôn sống. Các cô phải hiến thân cho tôn-giáo lửa dòng-dã luôn trong 20 hay 30 năm trời. Sau nạn đó, các cô được quyền tự-do phá-giới hoặc về nhà lấy chồng. Vì việc thờ-phụng tinh-khiết vô cùng, nên các cô đồng Vestales rất được trọng-vọng và được hưởng nhiều đặc-quyền. Tại các cuộc lễ công, các cô đi, có lính túc-vệ cầm bó khi-giới dẫn đường, y như nghi-vệ các vị Đế-vương, hoặc Đại-thần văn võ. Ra đường, nếu tình-cô một đồng Vestale gặp một tội-nhân đang bị điệu ra pháp-trường hành-hình, là tức khắc tội-nhân ấy được ân-xã. Ân-xã vì đã được cô đồng Vestale nhìn thấy. Các cô lại được quyền hưởng gia-tài khi cha còn sinh - thời, và tự-do đem của riêng dùng làm gì cũng được. Quyền-hạn thật là lớn-lao, nên ta nhớ rằng thời bấy giờ phụ-nữ chỉ như tôi mọi của bọn mày-râu.

Đạo-hống Vestale sống dài 1.100 năm. Và trong thời-gian dài-dặc ấy, chỉ có 20 cô đồng Vestales bị chôn sống.

Các cách đốt lửa từ xưa đến nay

Ngày thứ nhất, lửa có do sét đốt cháy rừng. Rồi khi tắt, người xưa sát gỗ hoặc đá cuội vào nhau để lấy lửa.

Bấy giờ người ta giữ và đốt lửa trong lò để lấy ánh sáng.

Lâu dần, người ta biết dùng cành cây khô chằm lửa làm đuốc.

Rồi sau, dùng nhựa thông để đốt ban đêm.

Kể, người ta nghĩ ra cách chế nhựa thành cây nến đốt cho tiện.

Lâu lắm, người ta mới biết chế đèn nhơn. Rồi sau chiếc đèn



đầu hàng máy thế-kỷ, người ta mới phát-minh ra đầu hỏa và điện.

Đốt nến trước cửa Tòa-án

Tháng giêng năm 1318, vua Philippe V Le Long nước Pháp hạ dụ cho viên lục-sự tòa-án Châtelet ban đêm phải đốt một ngọn nến chong trước cửa Tòa để phòng quân gian. Chính ngọn nến ấy để trong một cái đèn lồng, khung gỗ, cang bằng bong-bong lộn, để mở đầu cho cuộc thập đèn các phố xá sau này.

Mỗi giờ đốt 10 ngọn nến mất 2.250

quan

Năm 1747, có lễ cưới Hoàng-Thái-Tử Louis nước Pháp. Phòng kính điện Versailles trưng bày ánh sáng... nến. Tinh ra thập 10 ngọn nến mỗi giờ hết 2.250 quan; 10 ngọn nến ấy chỉ bằng một ngọn đèn điện thời này thắp, và giá một quan một giờ.

Ánh sáng đắt hơn thức ăn uống

Năm 1826, một vị võ-quan Pháp thiết dạ-yến tại Besançon. Trả đồ giải-khất mất 10.150. Trả tiền bánh ngọt tất cả 51. Nhưng thập 25 ngọn nến, viên võ-quan phải trả tới 16.25, tức là gần 200 quan thời nay.

Thật là mâu-thuẫn! Ngày xưa ăn ngon uống say lại tốn ít tiền hơn là chiếu sáng một cách nhấp-nháy mập-mờ.

Ngày nay giá điện một buổi dạ-yến có lẽ chỉ bằng giá một cốc rượu mạnh!

Ngọn đèn dầu thứ nhất

Năm 1867, hoàng-đế Na-phu-lân đệ tam ngự tới khánh-thành cuộc Đấu-xảo Paris. Nhà rất chù-y đến (xem tiếp trang 39)



THẮNG CỒNG LÀM CHO THẮNG NGÀY ẦN

HAY LÀ CUỘC ĐỜI LY
KỶ VÀ CAO THƯỢNG
CỦA ÔNG TỬ QUE DIÊM

Một bữa cắm
trại huyệt

Và, bị ở lưng, gậy ở tay họ hằng hái lên đường. Xa kia rừng thâm trong nắng chiều đang mờ bưng ra — gió run, cây hát — để vui mừng đón họ.

Họ đây là bốn anh em bạn cùng học một trường ở Đôle, nước Pháp. Charles Sauria thì ham thí nghiệm về hóa học, Juditte Grévy thích đọc những bản văn hay, Léon Grincieux — họ đặt cho chàng là Grincieux vì chàng tính hay gắt gỏng nhưng bụng dạ tốt vô cùng — thì là náo cũng có và Friz Kammerer — một người Đức — thì iác nào cũng chăm chỉ học hành về hóa-học.

Chính Juditte Grévy đã báo mọi người :

— Chiều nay, bốn anh em chúng ta vào cắm trại trong rừng. Rồi sáng sớm mai chúng ta dậy trước mặt trời để đợi chờ những tia nắng đẹp còn trên cỏ mịn và chúng ta nhìn những chú thỏ non lẩn lộn trên các hạt xương để đi kiếm ăn ! Và lại tôi có đem đi đun đi đun nấu nướng và đem súng đạn đi để săn game cho các anh bạn chim, hươu sặc mà chơi !

Vì cũng như thế mà cuộc họp bạn thành, bốn anh em lẳng lẽ theo nhau : Grévy đi trước nhìn con chó săn chạy tung tăng trong rừng bụi. Sau họ là Sauria và Kammerer phải đeo lều, lư rượu thực và khí cụ trong hai chiếc bị to. Rồi thì đến Grincieux tay cầm một cái gậy lớn, khí thí học vịn bụi cây này khí thí đập vào gốc cây kia, mồm lườn luôn hét :

— Đi mau đi các anh, giờ sắp tối rồi !



Và lần nào Sauria cũng cười trả lời lại :
— Vác đã chẳng chịu vác gì lại còn lớn mồm mồm !

Nhưng rồi Grincieux cũng không nghịch ngợm hò hét nữa, còn Sauria và Kammerer thì mỗi lúc một bước chậm dần hai vai thêm nặng dưới cái bị lớn.

Một lúc nữa Kammerer vừa thở vừa nói :

— Thế nào anh Grévy chúng ta phải nghỉ ở đâu chứ ? không nhẽ chúng ta cứ đi hoài mãi trong rừng thế này à ?

— Thôi, thôi đến kia rồi !

Và họ ngừng lại bên một rừng cây tươi tốt và sắp sửa dựng lều vải lên. Công việc trước xong xuôi thì Kammerer đã kêu lên :

— Các anh cho tôi chén trước đi đã, bị nặng, đường dài khổ lắm !

Sauria tiếp theo :

— Nhưng ta cần phải biết xem Grévy đem theo trong bị những món gì đã !

— À đây này : trứng gà tươi, thịt dùi bò còn mới nguyên.

Thấy mọi người cùng đói, Grévy bảo :

— Nếu vậy thì anh em ta hãy ăn uống cái đã, rồi sau hãy dựng lều cũng được !

— Tôi sẽ làm trứng.

— Tôi sẽ làm bi-tết cho anh em xơi.

Nói vậy nhưng đến khi dóm lửa vào bếp thì ai nấy đều lắc đầu vì không có lửa. Lúc ấy mới vào khoảng đầu thế kỷ thứ XVIII, các que diêm ngày nay làm gì đã có tuy thời ấy đã có người sáng chế ra diêm làm bằng các que gỗ nhỏ cả hai đầu đều dính vào diêm sinh đơn

lông. Tuy vậy diêm ấy đánh không ra lửa — hay nói cho đúng thì phải ấn nó vào lửa đỏ thì nó mới bùng cháy : cồng dồng của nó không hơn một cái dóm. Năm 1809 lại có người chế diêm bằng nhựa thông hòa lẫn với diêm sinh và hồ, nhưng muốn làm cho các que diêm này cháy thì phải dùng nó vào một lọ lư-toan là một chất « át-sít » mạnh nhất và độc nhất.

Và cũng do lẽ ấy mà bốn anh em bạn Grévy không đất, diêm đi theo được.

Thấy thế Grincieux bực mình lắm :

— Hay là chúng ta làm ra lửa theo lối dân thường cổ vậy, tìm hai hòn đá mài vào nhau cho đến lúc bật lửa. Hoặc là bắt trước dân da đỏ sát mạnh mấy cành cây khô đến lúc cháy. Nhưng đá và cành cây khô không bật lửa. Họ không biết làm thế nào để có lửa nấu nướng, không nhẽ ăn thịt bò sống và hấp trứng tươi.

Thế rồi...
Bị ở lưng, gậy ở tay y như lúc đi — họ lại lên đường quay về nhà. Ai nấy bực mình, cau có và đói lả.

Buồng của quỷ-xử

Lần ấy bốn người già về nhà với tất cả sự thất vọng. Cuộc cắm trại của họ huyệt chỉ vì thiếu một que diêm tự cháy được. Và cũng vì vậy mà Sauria nghĩ ngợi hoài, nhất là khi chàng nghe thấy Grincieux nói lầm bầm một mình :

— Nghiệm hóa-học mãi mà chẳng tìm được cách chế ra lửa thì nghiệm làm gì !



Mấy hôm sa
chàng báo Grincieux :

— Tưởng gì chứ cái sự làm ra lửa thì dễ lắm, miễn là tôi có một gian phòng nhỏ bé và cần nhất là phải yên tĩnh để cho tôi nghỉ ngơi và thí nghiệm hóa-học.

Tức thì Grincieux vui vẻ :

— À, cái gì chứ cái ấy thì dễ lắm. Tôi sẽ báo bà cô Victorine của tôi cho anh thuê một cái buồng.

Bà Victorine là một người đứng tuổi, tuy có một vài tính xấu nhỏ nhưng lòng thì tốt vô kể. Bà ưa làm việc thiện. Và lại bà thường

nghe Grincieux ca tụng tính nết ngoan ngoãn và hiếu học của Sauria nên bà bằng lòng cho Sauria thuê một gian buồng con ở trên gác. Bà lại còn báo Sauria :

— Tôi biết cậu nghèo, vậy bao giờ cậu có tiền thì giả tiền nhà cho tôi cũng được. Nhưng cần nhất là cậu phải giữ sự yên tĩnh đừng làm gì náo động, tôi từ xưa vẫn sợ sự ồn ào.

— Xin vâng !

Sauria chỉ đem đến có vài quyển sách học và vài cái lọ con đựng thuốc để thí nghiệm mà thôi ! Đúng như lời hẹn, tháng đầu Sauria chỉ đọc sách để khảo cứu, đi lại trong phòng để nghỉ ngơi. Không có một tiếng động nhỏ nào lọt ra ngoài.

Chàng chợt nhớ lại một buổi ông giáo sư ở trường thí nghiệm hóa học cho học trò xem. Ông chế ra vài thứ thuốc nổ hể chứng minh lên trên thí lại nổ và bắn lửa ra ngoài. Chàng nghĩ rằng :

— Một khi chất nổ có thể bắt lửa rồi thì chẳng có thể đốt cháy một chất dễ bắt lửa được!

Mà chất dễ bắt lửa ấy là chất lân-quang (phosphore). Ngay hôm sau Sauria đi mầy mò mua khắp các hiệu thuốc chất lân-quang ấy vì không có giấy của đốc-tờ nên không ai bán nhiều cho chàng. Và từ đó chàng thí nghiệm.

Cho đến một hôm không hiểu chàng cần thử thiếu các chất hóa-học hay sao không rõ, chỉ biết rằng đột nhiên có nhiều tiếng pháo nổ to ở trong buồng chàng. Ngày hôm sau tiếng nổ ấy lại vang lên nữa và làm cho bà Victorine hoảng sợ hết sức, bà cho gọi cậu cháu Grincheux đến để bảo cậu lên gác Sauria xem ở buồng chàng sao lại có tiếng nổ liên tiếp dữ dội thế!

Grincheux thấy phòng Sauria đầy chai lọ và khói tỏa mịt mù làm nổi ho minh lên. Nhưng

Grincheux chưa kịp thay mặt bà Victorine để kiêu Sauria thì Sauria đã chạy đến vỗ vai Grincheux để bảo:

— Tôi đã tìm ra rồi! anh ạ!

Grincheux ngạc nhiên hỏi:

— Tìm ra cái gì?

— Tìm ra các que diêm tự cháy lửa chứ gì nữa!

— Ái chà, chẳng hiểu anh có tìm ra được những que diêm kỳ quái ấy chưa những anh đã tìm ra cách làm cho cô Victorine của tôi hoảng hốt rồi đấy. Bà gọi « gian buồng của anh là gian buồng quý-xử » đấy. Và này tương bần, nhà rác, buồng khói thế này, bà Victorine trông thấy thì chết.

Sauria vẫn vui vẻ:

— Chà! Các cái đó không quan hệ bằng sự phát minh diêm tự cháy lửa của tôi!

— Dù sao nữa thì tôi cũng xin vâng anh đấy! Anh giữ yên tĩnh cho bà Victorine một tý, không bà sẽ làm khổ tôi!

Sét vào nhà hay sao vậy?

Luôn mấy ngày sau, gian phòng của Sauria lại im lặng như cũ. Sauria yên tĩnh đọc sách nhưng chẳng bao lâu chàng lại nhớ đến sự thí nghiệm cũ và lại lôi các lọ, các chai thuốc

ra. Chẳng ai thí nghiệm và chẳng tự hiểu rằng sẽ cần thận hết sức! Chẳng lấy một que gỗ ở đâu có diêm-sinh và dùng nó vào chất nước chlorate de potasse rồi đem quạt mạnh que diêm ấy lên một vật chất lân-quang mà chàng bôi đặc trên tường.

Cái kết quả làm cho Sauria vui mừng vô hạn vì một ngọn lửa hồng bùng lên ở trên đầu que diêm ấy! Trời ơi! Chàng đã phát-minh ra diêm tự bùng cháy rồi sao?

Và say sưa chàng thêm một tí thuốc rồi lại thêm một tí thuốc, chàng quên hẳn lời dặn dò của bà Victorine và của Grincheux. Chàng lại đánh diêm vào tường, lửa lại bùng cháy! Không, không, bà Victorine được yên tĩnh hay không, cái đó không cần, miễn là chàng đi tới mục đích: chế ra diêm tự cháy lửa!

Bởi thế cho nên khi thấy lửa bùng cháy trên que diêm thì chàng vui mừng và cảm động quá để đến nỗi đánh rơi cả lọ thuốc. Lọ cái cối chứa đầy thuốc nổ! Tức thì một tiếng nổ lớn như tiếng sét làm vang động cả dãy phố và làm vỡ tan hết cửa kính của gian phòng Sauria, lửa sáng quắc cả nhà! Sauria thấy tay

đau buốt và sách vở bay tung tóe đi khắp phòng.

Giữa khi ấy thì bà Victorine sợ tưởng chết đi, bà kêu thất thanh lên:

— Trời ơi! Sao vậy sét đánh vào nhà tôi hay sao thế?

Bà vội vã chạy lên gian buồng của Sauria với cô cháu gái của bà. Khi bà mở cửa buồng ra thì thấy gian buồng tan hoang, mùi thuốc hóa học nồng nặc, quần áo của Sauria bị xé rách tả tơi hai bàn tay chàng thì bị cháy, mẩn chảy đỏ lôm; bà chỉ kịp kêu lên mấy tiếng: « Chao ôi! Gian buồng của quý-xử... của quý-xử. » Rồi bà lảo ra ngất đi.

Tay đau tay vô hạn mà Sauria vẫn vui vẻ vì chàng vừa phát-minh ra diêm tự cháy: tất cả hi-vọng bao nhiêu ngày tháng bấy giờ mới thành!

Một lát sau, Grincheux chạy lên và đem theo một ống đốc-tờ để băng bó cho Sauria. Bà Victorine đã tỉnh lại và bà sẵn lòng tha thứ cho Sauria, bà lại còn hứa bỏ tiền ra sửa chữa lại « gian phòng của quý-xử » miễn là khi nào Sauria có tiền thì hoàn lại bà.

Grincheux mừng bạn:

— Anh khiếp quá! Từ giờ thì chữ thí nghiệm chữ? Sauria cười:

— Không, không! Bao giờ khỏi tay tôi sẽ thí nghiệm để cho diêm tự cháy lửa được hoàn toàn. Tôi là một nhà phát-minh đấy!

Sự phát minh bị mất trộm

Bản tay bông của Sauria rất chóng khô! Chàng vội vã đem việc phát-minh diêm tự cháy lửa ấy ra trình cùng giáo sư dạy chàng. Giáo-sư không tin. Tức thì ngày hôm sau Sauria đem Grincheux và Kammerer lại phòng thí-nghiệm ở trường học Dôle để thí nghiệm cho giáo sư xem! Giáo sư luyện chất hóa học đáng như lời của Sauria chỉ bảo nhưng Grincheux kêu lớn:

— Xin thầy cần thận một tí kéo thuốc lại nó như ở nhà cô Victorine tôi thì chết!

Giáo sư cười:

— Không cần gì! Ta làm rất cần thận.

Cuộc thí nghiệm có một kết quả hoàn toàn: diêm tự cháy đã cháy y như hết lời Sauria nói... Giáo sư vui mừng ôm Sauria vào lòng hôn và hỏi:

— Bấy giờ thì con định làm gì nữa?

— Con sẽ thí nghiệm thêm cho kỹ rồi con xin nhà nước một cái bằng phát minh về diêm.

— Thầy thật lấy làm vừa lòng vì có một người học trò giỏi như con nhưng con cũng

nhân của thầy kêu sự phát minh này lại có kẻ lấy trộm mà bắt chước mất!

Từ đó ngày nào Sauria cũng tới phòng thí nghiệm của trường học để thí nghiệm và « gian phòng của quý-xử » bấy giờ chỉ là nơi nghỉ ngơi của Sauria mà thôi!

Và nghĩ hề đến! Grincheux thì đi du lịch miền Nam nước Pháp, Grévy đi săn suốt ngày còn Kammerer thì về nghỉ ở nước Đức vì chàng là dân Đức! Còn Sauria thì sửa soạn làm đơn xin nhà nước cái bằng phát minh diêm tự cháy lửa này!

Sauria có ngờ đâu rằng trong khi ấy Kammerer về Đức đã đem sự phát minh của chàng để bán lại cho một nhà kỹ-nghệ-gia giàu có lớn ở Berlin. Thấy sự phát minh ấy có hi vọng làm giàu to và nhất là sau khi dò hỏi để biết Sauria chưa xin bằng phát minh nên nhà kỹ-nghệ-gia này tức khắc bỏ tiền ra xin bằng phát minh cho mình và mở một xưởng làm diêm tự cháy lửa rất lớn. Ở trong đó Kammerer — kẻ phản bạn — có một địa vị lớn!

Sauria vẫn vô-tình làm việc để cố xoay lấy 1.500 quan là số tiền cần phải có để xin bằng phát minh. Giữa lúc ấy thì Grincheux đi du lịch về và biết rõ nỗi khổ tâm của bạn, Grincheux tức tức lại xin bà Victorine số tiền ấy. Sauria cảm động về cử chỉ của bạn nhưng Grincheux xưa tay:

— Không, không anh đừng ngại, số tiền ấy chắc anh sẽ giả lại được tôi ngay vì tôi biết sự phát-minh kỳ quặc của anh sẽ đem lại cho anh hàng triệu?

Ngày hôm sau Grincheux lại sớm và buồn rầu đưa cho Sauria một tờ báo:

— Này anh! Diêm tự cháy lửa của anh đã có kẻ chế tạo ra ở Đức đây rồi này! Họ đem



ĐÃ CÓ BẢN:

TÙY BÚT

truyện của Nguyễn-Tuân già Op60

Đã đọc cuốn « Vang bóng một thời » của Nguyễn Tuân, ta nên đọc cuốn « Tùy Bút » của ông, để ta cũng biết sống một cách chăm-chỉ, có thời vị, thấy cái đẹp ở khắp các việc, người, và cảnh ở chung quanh ta

Nhà xuất-bản **CỘNG LỰC** ở Takou (Hanoi (Tél. 962))
Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho M. Bùi - xuân - Tuy

TRÁI TIM HẤP HỐI

tâm lý tiểu-thuyết của Thy-Hạc già Op60

Bao tâm cảnh éo le, bao bản khoán lo ngại, cao thượng hy-sinh đã được Thy - Hạc, nhà văn trẻ tuổi có chân tài, gửi phẩm một cách rất tinh tế. Những hiện trạng về tâm lý, ta thấy rõ ràng như ở dưới kính hiển vi của nhà khoa học.

sang bán ở đây và gọi là « diêm Đức » ! Họ đã lấy bằng rồi !

Sauria lặng người đi chốc lát ! Nhưng chàng lại cười ngay và nói một câu đầy triết lý :

— Dù sao nữa thì tôi cũng đã phát minh ra diêm cháy lửa đầu tiên. Còn số lợi bạc triệu mất đi, cái đó có quan hệ gì !

Một người yêu đời

Năm 1881, Sauria đã già bảy mươi tuổi và làm đốc tờ trong một làng nhỏ ở chân dãy núi Jura. Từ ngày thấy sự phát minh của mình bị mất trộm thì Sauria bỏ nghề hóa học mà xin vào nghề thuốc và đồ y-khoa bác-sĩ. Chàng quay về làng Saint-Lothaire gần nơi chàng ra đời để làm thuốc chữa chạy cho dân quê ! Bạn cũ chỉ còn có Grincheux — cũng già như chàng !

Một lần Grincheux đến báo Sauria :

— Sauria ơi ! Anh còn nhớ Fritz Kammerer không ? Chính hắn ăn trộm sự phát minh của anh độ trước đây !

— Tôi vẫn nghĩ thế !

— Nhưng thiên bất dung gian ! Bây giờ hắn hóa điên và phải tống vào nhà thương điên rồi.

— Đàng buồn cho hắn !

— Còn Juditte Grévy, anh còn nhớ không ? Bây giờ đổi tên là Jules Grévy và hiện vừa được bầu làm giám-quốc nước Pháp.

— Tôi biết tin đó rồi.

— Nhưng có một điều này rất hay nữa là tuần trước tôi xin vào hầu Jules Grévy hẳn tiếp tôi niềm nở và nghe chuyện anh, hẳn ái-nghi cho anh và hứa sẽ giúp anh mỗi năm 1.500 quan để anh chi dụng.

Sauria mỉm cười quay ra nhìn lũ dân quê đang đem trứng gà, rau, củ, hoa quả lại để « trả tiền thuốc » cho ông và ông cười :

— Tôi được 1.500 quan một năm à ! Nếu vậy thì tôi sẽ có thừa tiền để mua thuốc chữa chạy cho những người ốm nghèo để cho họ khỏi phải dành dụm đem « lễ vật » đến biếu tôi nữa ! Grincheux cảm động nhìn bạn :

— Anh thật là một nhà đại phát-minh. Vì không những anh đã phát minh ra diêm mà anh lại còn phát minh ra cách muốn cho mình được sung sướng thì nên gây hạnh phúc cho người khác !

Lần này thì Sauria không trả lời ! Ông yên lặng nhìn qua cửa sổ để nghĩ đến cái bổn phận của mình — một cái bổn phận mà không bao giờ ông bằng lòng đối với tất cả tiền bạc trên thế-giới.

TÙNG-HIỆP

BẢNG IN :

Nguồn sinh lực

quyển II trong bộ sách

SỨC KHỎE MỚI

của

P. N. KHUÊ

Những phương-pháp rất mầu nhiệm vì rất khoa học để chiến đấu với bệnh tật, đau khổ, thất vọng và để thành công trong cuộc — sống xã hội — Giá 0\$45 —

Mua 1 quyền không bán lẻ phải giao ngân, gửi thêm 0p20 cước

Hàn Thuyên xuất bản học

71 — PHỐ TIỀN — TSIN — HANOI

Thuốc

CAM SÂM THANH-XA

Thứ thuốc bổ rất

quý của trẻ con

Hộp nhỏ 1\$20,

Hộp nhỏ 0\$60

ĐÃ CÓ BÁN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa

chuyên chữa

bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiếc và hàng Nón Hanoi
cửa treo cờ vàng. Khắp các tỉnh những nơi
treo biển đại lý Thanh-Xa đều có bán

CUỘC ĐỜI LÊN VỚI XUỐNG CHỖ

Của

VUA DIÊM

Đánh lừa mười mấy

nước trên hoàn - cầu

Kreuger là một người

lương - thiện đã hai

bận cứu cho thế-giới

khỏi bị lỗi cuốn vào

vòng chiến - tranh

Tiếp-khắc, Ba-lan, Hung-gia-ly, Hy-lạp, Lô-mã-ni, Thổ-nhĩ-kỳ, các tiểu-quốc miền bờ Bắc - tích và ở Tân-lục-địa.

Đúng chủ 175 nhà máy và trong 21 năm mang đội quân đi chinh-phục gần khắp hai lục-địa Kreuger đã bắt được thế-giới

phải tôn mình lên ngang với các vị vua chúa.

Ông vua dẽm : Ivar Kreuger.

Danh-vị ấy đối với Kreuger không phải là không xứng đáng. Nhưng không ai ngờ còn có một ngày, con người đã làm mưa, làm gió được ở cả hai bán-cầu, lại phải liêu-thảo với một viên đạn súng lục, chưa làm trọn rầu cái công-cuộc vĩ-vạn.

Đó là năm 1932.

Cả nư-vua diêm tự-sát, lăn đi rã-chồng như một ngôi thuốc súng, một giờ sau cả thế-giới đều biết, và không người nào là không sửng-sốt. Nó là một trong những tin mà người ta không đợi nhất.

Bởi vậy dư-luận tàn, cựu bán-chủ sơn-sao bán-tán, có tìm ra nguyên-cớ chỉ mỗi nửa năm sau, cái chết của vua diêm lỗi cuốn bao nhiêu công-vy diêm khúc đến sự phá-sản, bấy giờ người ta mới rõ được những mưu-toan có thể gọi được là quỷ-quyệt của Kreuger trong thương-trường quốc-tế. Rồi chỉ trong 60 ngày, người ta buộc hẳn Kreuger vào phường đại-bịp.

Mười năm qua.

Thời-gian đã đem lại cho người ta ít nhiều sự thật. Những sự thật ấy đã thanh-suân cho ông vua dẽm cái tiếng lừa đảo người ta buộc cho lúc ban đầu.

Còn cứ vào những lời phán-đoán của Kreuger của những người có đủ thẩm-quyền để phán-đoán ở hai lục-địa, chúng tôi viết hai

Không cứ mười mười năm về trước — nghĩa là giữa lúc diêm Thụy-điền đương như một giống nước lũ định làm lụt cả thế-giới — ngay hiện giờ, một du-khách cứ đặt chân lên đất Thụy-điền là mắt đã trông thấy những rừng hồ-đẽ bát-ngát tựa hồ vô cùng tận, mũi đã ngửi thấy một thứ mùi đặc - biệt, hăng hăng và khó chịu — mùi những gỗ ngâm lâu dưới nước. Và bên những bờ sông, những nhà máy trắng trùng điệp điệp, trong đó vang ra những tiếng bất diệt, tiếng của những cây gỗ sẽ ra làm nghìn vạn que con, chông ở nhà máy ra đã thành là những que diêm một thứ nhất dụng tối cần của nhân-loại.

Vào nước Thụy-điền, đầu cũng chỉ thấy diêm, diêm và diêm.

Diêm là đề-nhiệt sản-phẩm của Thụy-điền. Diêm cũng là cái sức mạnh của nước đó, là một cái đòn bẩy.

Từ trước đến giờ, trong một thời kỳ khá lâu, một người đã đem dùng cái đòn bẩy ấy. Ivar Kreuger.

Con ông chủ một nhà máy diêm, Kreuger dùng một kế-hoạch kinh-tế cực-kỳ khôn khéo, nắm vào tay hết cả những nhà máy diêm khác của toàn quốc, rồi đem diêm vùng ra, bắt gần hết thế-giới phải tiêu-thụ.

Nước nào cần tiền, Kreuger sẵn đó. Bao nhiêu ? Trăm triệu, năm trăm triệu ? Kreuger không hề từ chối. Lẽ ? Rất hạ, miễn là nước đó vui lòng để cho độc-quyền bán diêm cho dân dùng. Chính-phủ sợ nhàn-hiền ngoại-quốc ư ? Không ngại. Nhàn-hiền nào cũng được, miễn là có ruột là diêm Thụy-điền.

Với kế-hoạch kinh-tế đó, Kreuger đã mở đường cho diêm Thụy-điền vào Pháp, Đức,

này, chủ ý để cho những độc-giả hiểu rõ ông vua diêm, và ai nguyên-cớ vì sao con người rái đượ tóa-kính ấy lại có cái két-cục bất-đắc kỳ-lữ.

Ivar Kreuger có phải thật là một tay đại bọm?

Chỉ nhìn vào việc làm, người ta mới có thể gán cho Kreuger cái tiếng đó. Nếu xét về tâm lý và tình-thần thì lại không đúng. Kreuger không phải để ra để bị bọm. Sinh ở một nước có tiếng là thật-thà nhất thế-giới (nước Thụy-điển vẫn được tiếng là thế) Kreuger là một người lương-thiện làm ăn nhưng khi ông còn là một chàng thiếu-niên thì chàng thiếu-niên ấy được thiên-phố cho linh-hồn sáng tạo, một trí quả-quyết phi-thường, một kỹ-ức rất cường-mạnh nhờ được rất dễ và rất lâu những hàng con số dài dằng-dặc, một hoài-bảo rất lớn, vì được rèn

cấp theo gương những vĩ-nhân, lúc nào cũng mơ-màng tính nghĩ hết mưu kia kế nọ để cho mình cũng đến lượt là một vĩ-nhân nốt. Tuy thế, Kreuger không phải là không có lòng hào-hiệp. Trong đời tư hay ngoài đời công, ông rất hách, có oai bát được người ta phải tin mình mà không cần phải chứng-cớ.

Nói tóm lại, ông là một trong số ít những thiên-tài có đủ những đức-tính để đủ làm việc thiện hay việc ác cũng đều chắc chắn sẽ nắm được phần thắng. Ông là một nhà kiến-thiết, làm cái gì cũng chắc chắn và to lớn, chỉ phải cái cao quá, cao quá sức người, máy có nhẹ chỉ hơi dễ xuống cũng khiến cho dễ được. Sự dặt gầu và vai, « nửa người, giầy người mà tiếng mình » trong tất cả công-việc của ông đều chứng cho lời đó. Việc tự sát của ông, tự ra ông là một con bạc có khí-phách, có tài-hoa, biết các ngôn chơi hơn tất cả mọi



Chân dung ông vua diêm Kreuger

người, thêm ăn, song lại không cho cạnh bạc làm hệ-trọng. Thua hết, ông tự-tử, độ không phải là ông bị đè bẹp, bị xau-hỗ, mà chính là tính kiên-ngạo và lòng tự-ái của ông không chịu được sự thua kém vậy. Và đã đem thân-thể ra đánh, nước bạc thua, thân-thể phải nát, kẻ cũng là một kẻ rất thương.

Kreuger vốn là một nhà độc-tài, theo đúng cái định-nghĩa của tiếng đó. Ông lại độc-tài mà chặt. Ông không chịu để cho ai kiểm-soat được ông.

Khi ông gần đến bước phải tự-tử, ở Thụy-điển, ở Bá-linh, ở Ba-lê, ở Ngũ-ước, vẫn có nhiều nhà lý-tại sẵn lòng giúp lực, miễn là ông để cho họ được quyền kiểm-soat các công việc và cử-hợp cả lại. Ông từ-chối. Đã chậm. Ông chính chỉ có một số vốn, nó không những đảm-bảo cho công-ty nó, lại còn nhờ kế-hoạch kinh-lẽ, tránh-hình, đôi lốt đảm-bảo nhiều lần cho nhiều công-ty khác.

Ai lại có thể ngờ nhà băng Kreuger-Toll đảm-bảo cho công-ty diêm Thụy-điển rồi công-ty diêm Thụy-điển lại đảm-bảo cho nhà Băng Kreuger-Toll, rồi hai số tai-cơ này lại đảm-bảo cho bao nhiêu công-ty khác mà số vốn vẫn không thêm, rồi sau cùng chính số vốn ấy lại Kreuger đứng ra đảm-bảo? Thực là một công việc hừn-danh vô thực. Nhưng Kreuger mua chuộc được một lòng tin triệt-đề. Hàng ngày, ông nói nhời là giữ được như nhời, rồi rằng thật-thà có một, đơn sai không màng. Không ai là không rờ, trong cách ăn ở, ông tiết-độ, không xa-sỉ, không có một thói xấu nào. Tính hào-hiệp của ông thực là hần-hữn. Hai lần ông đã tự ra là trọng nghĩa khinh tài.

Khi ông vua vàng thế-giới Pierpont Morgan không bằng lòng cho nước Pháp chịu lại 1.875 triệu phật-lãng mà ăn lãi tám phần, Kreuger mang quốc-thư



Lễ di-cửu ông vua diêm Kreuger sau khi ông bị thủ bại tự tử ở Paris

Thụy-điển đến Ba-lê, xin vào yết-kiến ông Poincaré bảy giờ giữ chức thủ-tướng và Tài-chính tổng-trưởng, tu-nguyên cho nước Pháp vay cũng số tiền ấy mà chỉ tính lãi có năm phần mười. Sự cho vay ấy không có một dề khoản nào bắt buộc. Nếu nước Pháp vui lòng cho Kreuger được độc-quyền diêm, Kreuger cũng không từ-chối, nhưng không cho, cũng không có sự gì thay đổi.

Lại ở hội-ngập quốc-tế La Haye, những nước chủ nợ nước Đức thảo chương-trình Young, bắt Đức phải phát-hành quốc-trái lấy tiền trả nợ mà ngân-kho Đức sẽ phải đảm-bảo cho quốc-trái ấy. Song những đại-bề Đức không chịu, lấy có ngân-kho Đức vay phải đảm-bảo số tiền Kreuger cho Đức vay là 3.125 triệu để được độc-quyền diêm. Những nước chủ nợ và nước con nợ đương gang sắp có thể xảy ra chiến-tranh thì ông Tardieu, thủ-tướng và đại-biêu Pháp, mời Kreuger đến điều-dinh. Vì hóa-bình thế-giới, Kreuger sẵn lòng tự bỏ quyền-lợi mình đi, nghĩa là ngân-kho Đức không phải đảm-bảo cho số tiền Kreuger cho vay nữa. Thế là nhờ lòng hy-sinh của Kreuger, mọi vấn-đề quốc-tế giải-quyết xong, và nhân-loại tránh được một phen làm mối cho gươm-đạn.

Nhân hai việc đó, danh tiếng Kreuger lan sang tới Mỹ-châu. Dân-chúng hoan-nghech Kreuger nhiệt-liệt, và từ đó ông khiến cho người ở lục-địa này tin tưởng ông có một địa-vị quan-trọng ở lục-địa kia, và trả lại.

Cờ đến tay, ông không phải là người không

biết phát. Ông đã bắt mà phát một cách oanh-liệt, vĩ-dại, thế-giới này chỉ vài người theo kịp. Trong tay đã sẵn có ngân-hàng Kreuger-Toll, song tiền mà đã chạy vào ngân-kho nhiều nước để đổi lấy cái giấy nhép độc-quyền buôn bán và chế-ạo diêm, khi về đến Thụy-điển, ông chỉ ký một chữ là ngân-hàng Skandinaviska Kredit cho ông vay liền 500.000 đồng vàng. Tiền có nhiều, ông chỉ thi-hành một phương-kế nhỏ là bao nhiêu những hội sản-xuất diêm Thụy-điển đều nẹp đến nấp dưới bóng, nếu không sẽ bắt buộc phải phá-sản. Công-ty diêm Thụy-điển thành-lập, một công-ty của Kreuger, gồm hết các ông công-ty khác. Thế là riêng ông có hai hội tư-bản lớn, vốn liếng hần-hoi, chắc-chắn, vững-chãi, có đủ điều kiện để cho mọi người tin cậy. Nhưng ngay lúc lập nên hai hội tư-bản ấy, ông đã biết rõ ông sẽ phải gian-lận, túng phải tính. Quả thật. Thoạt đầu, ông gian lận một cách dửng-dung. Ông là người sinh ra để mưu-toan những việc to lớn, tài-sơ, lực ít mà cứ muốn đem cả thế-giới bỏ vào trong túi. Trong ngót mười năm, ông đã thi-hành một thủ-đoạn quỷ-quyệt, duy chỉ ông mới thi-hành nổi, vì được lòng tin của hết cả mọi người.

Công việc to, tiền ít, muốn có tiền dùng, ông đem phát-hành những trái-phiền không có gì đảm-bảo; số tiền tin được đem mua hay trợ-cấp cho những công-ty khác gần vô nợ. Ông thành chủ những công-ty ấy.

(xem tiếp trang 33)

Nhớ tới hai tiếng « cộc cạch » và một chuyện ngầy tai

QUÂN - CHI

Mấy hôm nọ, không khéo 30 nhà cùng giỗ, làm cho anh-linh-tổ-tiên ông bà phải về ngồi đợi trên ngai thờ rất lâu, chưa thấy con cháu đến nhang khấn khứa đề cắc cụ đánh chén. Vì ông trưởng-tộc còn chạy sấp chạy ngửa tìm mua một bao diêm bốn năm đồng xu mà không đâu có: bọn đầu-cơ tích trữ không chịu lời ra.

Sau khi đánh chén rồi, miệng ngậm tấm bông, khăn áo vắt vai, ngất ngưỡng đi về thượng-giới, nếu đi ngang qua phố hàng Bò, giữa lúc thiên-hạ chen chúc nhau đồ mỡ-hôi, sõi bọt mép để mua dăm ba bao diêm, tất nhiên các cụ phải đứng lại xem. Mà xem thì hẳn các cụ phải lấy làm lạ:

— Con cháu ta sống ở đời văn-minh vật-chất có khác, muốn sinh-tồn phải cạnh-tranh, có cạnh-tranh mới sinh-tồn. Vật-thứ một bao diêm mà cũng phải toát mỡ-hôi mỡ-ké ra thế kia kia. Hèn gì lúc này nó chẳng bắt mình ngồi nhìn mâm cỗ, lâu quá mới thấy đến nhang khấn khứa. Dù sao chúng nó bây giờ cũng sung-sướng tiện lợi hơn mình thuở trước: chỉ đánh một cái là có lửa rồi!...

Thật thế, các cụ ở những đời Thiệu-trị, Tự-đức trở về trước, tiếng là đã biết dùng diêm, nhưng có phải là thứ diêm vừa này, vừa tốt, vừa nhẹ nhàng, gọi là diêm Thụy-diên như của chúng ta dùng ngày nay đâu.

Khoan nói xa xôi, nói ngay cái thời-dại có kẻ đi tay-phương về mách rằng bên tây người ta ngon đến lớn đầu xuống, mạch nước chảy ngược lên, mà bị các cụ mắng là vô-lý, nói láo, thời-dại ấy vẫn-đó hạt lửa

còn nggieu-khê lắm. Muốn có chút lửa để hút diêm thuốc hay nhóm bếp thấp đèn, con-nhân phải có hồn môn nhập lại mới được.

Một là hòn đá đánh lửa, nó tròn và dày độ bằng chiếc kẹo vừng xu bai mà các em bé nhà ta vẫn thường đòi ăn.

Hai là thỏi sắt độ bằng ngón tay út.

Ba là một nắm bụi-nhũi nhỏ nho.

Bốn là que diêm bằng tre chế nhỏ phơi khô, dài độ hai đốt ngón tay, trên đầu có tẩm một chút diêm-sinh vàng khê, người ta buộc lại thành bó chừng vài ba chục que.

Các cụ cầm thỏi sắt quẹt mạnh vào hòn đá, có khi nắm lần bảy lượt, nó mới bật lửa lốm-đốm ra bên sang bụi-nhũi, đặt que diêm vừa cho nó lèo sáng lên, bấy giờ mới thật có lửa mà dùng.

Que diêm ấy tự ta chế tạo hay từ bên Tàu đem sang không biết. Có lẽ ta hay người Tàu học được của những lái buôn phương-tây đem qua truyền bá cũng nên. Trước khi chưa có que diêm, chắc hẳn người ta phải truyền sang mỗi rơm hay giấy lộn vò lại rồi ngồi chồm mõng mà thổi đến phùng mang đỏ mặt, mới có ngọn lửa.

M. QUYNH



Hình như từ năm Quý-dậu (1873) trở đi, xử ta đã dùng thứ diêm đựng trong hộp tròn, mà thuốc diêm có đủ các màu xanh đỏ vàng tím xen lẫn với nhau trông rất đẹp mắt. Mỗi hộp giá 36 đồng tiền kẽm. Các diêm này từ bên Pháp đem sang. Các nhà đọc sử, tất nhớ câu chuyện năm ấy, ông lái buôn Đô-phô-nghia (Jean Dupuis) nhờ binh-lực của thiếu-tướng Francis Garnier từ Saigon ra can thiệp, yêu cầu triều-dinh ta phải mở sông Hồng-hà cho người Pháp buôn bán tự do, thế nào ông chẳng đem nhiều hàng hóa Âu-tây qua bán ở xứ bắc, mà trong đó có diêm. Vì lúc ấy Âu-châu đã chế ra được thứ diêm lợi-tiện cho thiên-hạ thông-dùng rồi.

Liên-tướng đưa tôi đi tới hai tiếng buồn cười: Cộc-cạch.

Mười năm trở lại đây sự này ít thấy, hay là không còn có nữa, nhưng mà mười năm trở về trước, người Bắc vào sinh nhai buôn bán trong Nam-kỳ nhất là đi về vùng chợ Búa thôn quê, thường nghe đồng bào Nam-Trung gọi mình là dân cộc-cạch. Có khi thêm một tiếng nữa: cộc cạch lửa.

Cố-nhiên không ai xưng hô tiếng ấy trước mặt nhau bao giờ — trừ ra lúc có chuyện ầu-đả cãi cọ nhau — nhưng khi sau lưng vang mặt, bà con ta trong Nam ở chốn ruộng rẫy, hễ nói tới người Bắc, vẫn dùng cái trạng-từ buồn cười ấy.

Duy có những người suy nghĩ nóng nôi, mới cho tiếng ấy có hàm ý nghĩa chê bai mai mỉa gì, còn với phần đông, bất quá là một danh từ quen miệng thế thôi, không phải ác-ý. Cũng như họ đã quen gọi khách-rủ là chết, gọi những người chuyên nghề gác công là hạc, gọi người Ấn-độ là anh bầy, gọi bà con Nghệ, Tĩnh, Quảng-binh là ghe bầu, thấy mấy ông khản đen áo dài đi bán quế hay ngồi dạy học chữ nho thì gọi

là thầy huê-đều là những tiếng tự-nhiên quen dùng từ đời nào kia rồi.

Nhưng nghĩ cũng kỳ, sao bà con Nam-trung, không cho chúng ta một trạng từ gì khác, lại gọi là cộc-cạch, ý hẳn có nguyên-do lai lịch thế nào, chẳng không?

Kể viết bài này đã có dịp gặp gỡ nhiều bậc Nam-Trung cổ-lão, có tiếng giàu có về lịch sử tri-thức, mỗi khi thường đem hai tiếng lạ lùng kia ra hỏi xuất xứ và ý nghĩa, thì ra mỗi cụ giảng giải một thuyết.

Duy có cái thuyết sau này nghe ra thú-và có thể cho là đúng với sự-ly hơn cả.

Nguyên xưa, người ở làng ngoài đi dân hoặc đi lính vào đồn trú trong, người



Mệnh Quỳnh

Vời ai có óc đạt-quan, tiếng ấy không có gì châm biếm như người ta vẫn tưởng.

Dù có đi nữa, nghĩ cũng chẳng phải quan hệ gì. Bất quá cái óc địa-phương, chỉ là một sự rất thường ở xứ nào và dân-tộc nào cũng có chẳng nhiều thì ít. Mà sự ấy không hại gì cho cuộc thống nhất, nghĩa đồng bào.

Ta trông ngay gương sáng quốc dân Pháp thống nhất và thân-ái nhau đến thế nào, nhưng người ở Paris thỉnh thoảng vẫn bắt chước giọng nói hơi nặng của người miền Nam để làm vui. Vì dụ tiếng pain, ai cũng nghe rõ người Marseille nói như là pánh. Lại đặt ra một nhân-vật gọi là chàng Marius để hình dung ra người Marseille khéo nói bông lơn, khéo lác.

Lỗ-Tấn, nhà danh-sĩ Tàu qua đời do dầm năm nay, vốn người sinh trưởng ở miền Bắc, nhiều lần viết báo nói khôi-hài người Quảng đông về cái tính quen, hề mở miệng lúc nào là có tiếng «*tiêu hà mã*» lúc ấy.

Cảm-tình của dân một nước không khi nào vì một hải-tiếng đùa nghịch vô tình mà đến phai nhạt hay hiềm khích gì nhau.

Đề kết thúc, tôi thuật một chuyện vui nữa cho các ngài nghe.

Ở bên Pháp, ngoài những bao diêm nhà nước chế-tạo độc quyền bán cho dân, lại cho diêm ngoại-quốc nhập-cảng nữa, nhất là diêm Thụy-diễn, xử-lâm diêm thịnh vượng hơn hết trong thế-giới.

Thụy-diễn có chế một thứ diêm nhảy la lừng, chẳng cần phải có vô diêm, ta cứ miết nhẹ vào gót giày, móng tay, vách tường, bàn ghế, tóm lại bất cứ là quet vào đâu nó cũng nảy lửa.

Một ông lý cụ nhà ta, hồi năm 1927, đi làm bồi-tầu từ Hải-phong sang Marseille là chuyên thủ nhất. Có-nhiên ông còn bỏ quên biết đâu những vật dụng khoa-học có lợi tiện mà cũng có hiểm nghèo. Nhân đi dạo chơi thành phố Marseille, ông mua thuốc lá và một bao diêm Thụy-diễn, vào hạng nói trên. Tuy ngoài bao có dẫn cách dùng và phòng sự phát hỏa nếu để hai bao cọ sát với nhau trong túi áo, nhưng ông lại không biết chữ Pháp mà xem. Ann em

CERTIFICAT DÉLIVRÉ ET SIGNÉ PAR LES
PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPORTIVES
HANOI - HAIPHONG

Nous soussignés, certifions que L'ALCOOL CAMPHRE D'AMÉRIQUE (marque chamois) offert par la maison NAM TAN Haiphong est un produit dont l'effet est très efficace et apte à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Nô-châu sport, signé Từ Sơn. Le capitaine stade Hanoien, signé Phạm văn Kê. Le capitaine Ngạc-châu sport, signé Nguyễn-phúc-Tiến. Le président de l'éclair, Các bạn thể thao nên dùng RUYO CHOI HOA KÝ, signé Trần-văn-Quy. Le dirigeant de l'axe, racing, signé Nguyễn-hữu-Hàn. Le président Aviation, signé Nguyễn-phúc-Tiến. Le capitaine foot-ball, signé Võ-quý-Lân. Le président La-long sport, signé Nguyễn-giáp-Giáp. Le président Thương-nông-sport, signé Nguyễn-quý-Bình. Le directeur sport, signé Đào-sĩ-Chu. Le président de la Lano, signé Trần-văn-Trung. Le président, La jeunesse et Tonkin, Le Haiphong chính tôi đã được thí nghiệm, RUYO CHOI HOA KÝ, thật tốt thật nên dùng, signé Nguyễn-văn-Thu. Le Vice président shell sport, signé Nguyễn-thị-Thị.

đồng sự cũng không để ông mua thử diêm ấy mà báo cho ông biết.

Các ngài là gì tình quen của bà con nhà mình, nhất là các cụ lý phó nhà quê về lớp mười lăm năm về trước, khi ngựa tai, hề gặp vật gì có thể dúi-vào lỗ tai mà ngay được cũng không từ. Con ngựa nổi lên, mau mau ngay tít cho nó đỡ ngựa, thì khoái vô cùng.

Ông lý cụ chúng tôi nói đây, trở về dưới tàu vừa nằm khểnh trên sàn, vừa ngoáy tai bằng một cụ diêm Thụy-diễn ông mới mua hồi nãy. Hình như ông đang khoái chí lắm, đến nỗi một người bạn vội vàng kêu lên mà ông không nghe:

— Này! coi chừng nó xì lửa trong tai thì bỏ bu đấy nhà.

Người bạn vừa nói xong, thì nghe ông lý cụ ta kêu gọi ới rồi nhào lăn xuống dưới, bất tỉnh nhân sự. Quan đốc-tờ dưới tàu phải đến cứu cấp. Đến nửa giờ sau ông lý mới tỉnh và từ đấy ông điếc mất một tai. Có lẽ nhờ mỡ mà được cụ Tá-Ao diêm huyết, ông mới khỏi chết.

Thì ra cây diêm đã nảy lửa trong lỗ tai trong khi ông ngoáy đang thích. Q. C.

Một bác thánh nhân cũng phải lâu ngày mới nên được thánh nhân. Một tác phẩm cũng phải lâu ngày mới thành được tác phẩm. Một nhà thuốc có được tin nhiệm hay không cũng phải lâu ngày mới rõ được

DÔNG-TÂY Y-VIÊN
192, Hàng Bông Lờ, Hanoi

chuyên trị đủ mọi bệnh người nhớn trẻ con, nhất là bệnh phong tinh đã lâu ngày và đã được tin nhiệm của quốc dân

CÓ BẠY LÝ KHẮP BÀ KÝ, LÃO VÀ CAO-MÊN

Nào

ai có ngựa đàn cò
nơi ấy của Chua
nay lại thành sai bết

Khoa-học nên một cái cách-ngôn sâu xa nhất không bao giờ hư: đó là cái lẽ ở đời này không có cái gì tiêu mất được. Ở thì đã đành rằng nhà Phật cho đời là sắc sắc không không, nhưng ngâm lại vẫn còn cái thuyết nhân, quả: cái nhân mất đi thì có cái quả thế vào, người này chết thì lại có một «*ti*» khác ra chào đời để lấp cái chỗ trống kia đi vậy. Không bao giờ cái gì tưởng là tiêu mất lại không có cái khác bồi vào dưới một hình

NHỮNG Ý NGHĨ CỦA THIÊN-TƯỚNG VỀ DIÊM VỀ LỬA



Minh họa

khác. Lại thì dầu như cây củi trong lò sưởi: cây củi thật cháy hết, nhưng không tiêu mất như ta vẫn tưởng tượng đâu. Nó biến thành sức nóng, hơi khí và tạo cho ta một thứ gì báu nhất đời: ánh sáng. Kinh Thánh có câu rằng: «*Hôm đầu tiên Đức Chúa Trời sinh ra ánh sáng, Đức Chúa Trời biết ngay rằng ánh sáng tốt vô cùng*». Và câu nói ấy, từ trước vẫn là một câu nói đúng. Bởi vì chẳng cứ đức Chúa Trời mới biết thế mà thôi, nhưng ngay chúng ta đây là cái hạng người đời, chúng ta cũng có thể biết thế lắm. Chúng tôi: chúng ta khi tuổi trẻ, sống với ánh sáng tung-bùng; những người thì-thao uổng ánh sáng: con nhà làm ăn cạo giầy thêm khát ánh

Đó, cái ánh sáng có ích như vậy đó.

Vậy mà tự-nhiên ít độ nay, ánh sáng gần thành như không tốt đẹp nữa, như đức Chúa Trời đã tưởng trước kia. Chẳng biết người ta thấy thế nào chứ riêng cứ con mắt kẻ này trông thì chỉ vì diêm, vì lửa, vì ánh sáng, nhiều người đạo này thực đã khổ nhục vô cùng vậy. Các bạn tất còn nhớ mỗi cách đây mấy ngày, ở một tỉnh kia, diêm khan vì có người dân-cư. Một nhà hàng kia bán mỗi bao diêm lên tới tám xu rồi mà vẫn vô đặc

những người đợi cửa, đợi lâu quá. . . đợi lâu quá, thậm chí, sau có người phải quỳ xuống, lén quỳ xuống gối lấy chủ quán như lấy người chết mới có một bao diêm về để đốt đèn cho cửa nhà vui vẻ. Lại đến chuyện mua diêm ở nhà đại-tý phố Hàng Buồm. Ai đã được chứng-kiến một buổi bán diêm, tất phải giận lửa, giận diêm lắm lắm. Lời rao rằng: ai có môn-bại tập-hóa đem đến đó sẽ được phép mua ba trăm bao một lúc. Vậy mà tôi đã thấy có người mất hai ngày trời chờ-đợi, chen-chác mà cũng không mua lấy được một bao. Đó là vì thiên-hạ đến mua một cái qu; đúng mà ngắm. Một cái cửa hàng cao bốn thước, rộng tám thước (Xem tiếp trang 37)

Một kẻ Bán Trời

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MANH - QUỲNH
(Tiếp theo)

Một hôm, cũng chiều theo lệ ấy, viên chức công-an tại Bàng-cốc dẫn đến dinh lãnh sự giao nạp cho ông một chàng thanh-niên Đông-dương mà người ta có được trên đường Oubone đi về kinh-thành.

Sau cuộc giao nhận, ông liền gọi chàng thanh-niên kia vào để hỏi quê quán và ý muốn.

Chàng cúi đầu chào một cách rất lễ phép, cung-kính.

Lúc ấy tuy chàng có phong trần bao phủ gương mặt, nhưng ông già tri nhó, cũng nhìn thấy những nét ngờ-ngợ có thấy ở đầu rồi, không phải mặt lạ.

— Quái! tôi trông anh rõ ràng nết quen thì phải. Để tôi nhớ ra xem nào.....

— Bẩm quan lớn, quả thực có thế; tôi lên là Vi, mấy năm về trước từng có hân-hạch tâm một viên-chức thuộc hạ quan lớn ít lâu.

Ô kia! anh là Vi đấy ư?

Ông vừa nói, vừa hớn hở bước ra ngoài bàn giấy, hai tay nắm lấy hai vai chàng mà rung ra vẻ mừng rỡ, thương yêu.

— Trời ơi! Chính thị con

ta; ừ phải Vi đây mà! Giá như anh khoan xưng tên thì rồi ta cũng lục trong trí nhớ mà tìm ra ngay... Cái rét mặt thông minh lanh lợi của anh với mấy tháng thầy trò làm việc gần gũi, còn in mãi trong óc ta, có khi nào quên!... A, sao anh đại đột thế, đang ở địa-vị sung sướng, nhiều hứa hẹn trong lai mà chơi bời

Tóm tắt những kỷ trước

Mấy năm giờ nay dân Nam-dinh bàn tán rộn rã. Họ nói đến một đôi sư nam, nữ đến tu một cách chân thành, chăm chỉ ở chùa Lãm. Sau họ mới biết rõ rằng đôi sư nam, nữ đó là anh em ruột vì chân cảnh nhân tình thế thái nên tới đây tu.

— Chàng tôi tu là để thoát tội ác cho cha.

Cha họ là Thông-Vi — KẼ BẮN TRỜI — đã gây ra những tội ác gì?

Một tối nghiệp ở trường Thông-Ngôn ra. Thông Vi đã làm cho có buổi hàng Gai bỏ thoi chửa ngoa nghĩa là, không biết mưu mô thế nào, Vi đã quyến rũ được Bưởi và mượn làm của cô họ quân rồi yếm nhiều đêm về trịnh anh em.

Máu mê cờ bạc, làm được bao Vi đem cùng vào tổng hết sản thường phải gởi nộp bịp với những tay cờ bạc non và gởi khố làm tiền các mẹ...

Mang công mướn nọ nhiều không giả được, thông Vi bỏ việc chôn ra làm thư ký phòng Kế-toán số mã than Hoàng, rồi lưu lạc sang Lào...

công nợ gì cho đến nỗi bở việc mà đi?...

Vi giết này mình từ đầu tới chân, như bị một làn sóng điện xuyên qua thân thể. Nhưng chàng làm thính, cúi mặt, chẳng khác gì kẻ có tội vừa nghe quan tòa kết án.

— Con ta đại quá! Đồi thướ nhà ai lại có cơ bạc cho

đến bỏ cả chức vi? Nếu không thì nay cũng tới hạn ngũ nhĩ hạng ba rồi còn gì... Ta tiếc giùm con hết sức.

— Vâng, tôi trót đại thật. Nhưng sao quan lớn biết số cảnh khổ của tôi đến thế? Giờ Vi mới hết hoảng hồn, nói được.

— Sao lại không biết! Hồi năm ngoài ta sang Hanoi chơi, hồi thăm những người giúp việc cũ xem tình trạng làm ăn tẩu tẩu tới đến đầu rồi; hồi tới anh, người ta nói anh say đắm mấy sòng phán thán ở phố Mới, hàng Bưởi, đồ nợ ra tứ tung, suýt vào tù nọ, thành ra phải bỏ việc trốn đi... Thế thì độ ấy, anh lưu lạc những đâu và làm nghề nghiệp gì?

— Bẩm, tôi ra làm việc số mô một độ, rồi sang Vientiane lại xin trở vào ngạch tòa sử.

— Sao đang làm ở Vientiane lại mò mẫm sang đây?

— Thưa, tình thế bắt buộc tôi lại phải bỏ đi, vì còn quan quân trong xứ thì dù làm gì và ở đâu, cũng hồi hộp lo sợ hơn trái-chủ theo dõi làm rầy được. May sao, nghe biết quan lớn là quan

thầy cũ đang trọng nhậm ở Bàng-cốc, cho nên tôi chủ tâm đi sang đây.

Chết nỗi, anh thả mỗi bắt bóng; hiện đây không biết có việc gì giúp cho anh? Gỡ ra khỏi nhà trọ nghỉ ngơi, chiều mai trở vào nói chuyện. Để ta nghĩ tìm cách gì có ích cho anh, xem có được không?

học ở mấy bạn đồng-sự Lào cùng làm một bàn giấy, khi thì với những thổ dân Xiêm thường sang buôn bán tại Vientiane. Không bao lâu đủ biết rõ về những tiếng phổ thông, giao thiệp. Lại có dịp chơi bời quen biết nhiều tay giàu có quyền thế ở bên kia bờ sông Cửu-long.

chàng vừa, mà rồi bị chúng chàng ngày càng vùi cổ mình chìm xuống đất đen trong đầm nọ lầy, dần dần ngập mất lút đầu, còn mong gì cất lên được nữa. Tất phải đập cửa mà ra. Đã lâu Vi nuôi chí đi ra hải ngoại lập công danh cơ nghiệp.

Quê bời của một cụ Lào tu hạnh càng nung-nấu cái chí ấy thêm rắn rồi hơn.

Hôm ấy, chàng với người bạn đồng-sự, tên là Hách, rủ nhau đi săn bắn ở một khu rừng cách xa Vientiane độ mươi cây số, về phía đông bắc. Bỗng nhớ việc mình, Hách chỉ một tòa nhà sàn tro trọi ở góc rừng:

— Dưới mái lá gối mộc-thước kia có một dị-nhân mai danh ẩn tích đấy chứ?

— Dị-nhân thế nào, có cái phép thuật? Vi hỏi.

— Không! Mụ ta có tài bói lá hay tuột! rần, Hách đáp. Tôi chưa thấy ai bói hay được như thế; những thầy tướng bói xưng là Quý-cốc Ma-y ở Hì-thành minh, tôi cho xếp xỏ cá.

— Thật à? — Năm kia, mụ bói cho tôi một quẻ, mọi điều tiên-đoán đều ứng-nghiem tất. Tôi nghĩ mà ghê. Đến nỗi hôm nào, mình tán tài, hôm nào vợ ở cũ, mụ đoán trúng phăm phăm cả từ ngày giờ.

— Thế thì thành nhĩ! bác đưa tôi đến xem một quẻ bản mệnh xem nào.

— Ừ, nhân tiện tôi cũng muốn ghé thăm và làm quẻ cho mụ một vài đồng luôn thể.

Không hiểu mụ Phya biết phép đồn lưc-nhâm hay chỉ bần nọ, Vi và Hách vừa trèo lên nhà sàn, chưa kịp mọ mọ, mụ đã chào hỏi rước rồi chỉ vào Vi, nói ngay:



Vi sang Xiêm tìm thầy, tìm cách bay nhảy, không phải là một việc làm ngẫu-nhiên.

Kỷ thật, chàng lập tâm và dự bị hàng năm sau khi đến Vientiane được mấy tháng.

Hèn nào giữa lúc say mê cờ bạc trai gái, chàng vẫn đề riêng chút ít ngày giờ về việc học tập tiếng Xiêm, khi thì

Làm việc ở đất nước nhà, chẳng qua ba cọc ba đồng, hết tháng hết tiền, còn thêm máu me cơ bạc hoang chơi, xây lên tháp nợ cao ngất, xem chừng không cách gì có thể gỡ nợ và phải to. Nén cơ đất mình trong khuôn khổ này mãi, chỉ công lưng rười đám trái chủ bạc nhiều cũng

— Tất phải xuất hành
sáng nam rồi xoay về
trung bắc. Đây mới là chỗ
lợi cho bản mệnh: quý
ân và tiền của sẽ chờ. Tôi
ấy chỉ ba năm nữa thì ông
đầu có bạc vạn, rồi bao
hiệu vạn nữa kia. Nhưng

ã bán khắp nơi hai
ộ truyện kiệt tác

đợi chờ công việc, hay
phải đi xa hơn nữa cũng
Chàng có thủ-đoạn,
n đi tới đâu, bắt người
hủ ở đây gánh vác hành-
mình mới sướng; đi
hoài phải thế, tội gì để
nhà! Song có ma quỷ
biết chàng đã thi-thế
mô thủ-đoạn gì, mà
nhà cầm quyền bản-địa
hơi hồ-tưởng quặng đi
g họ, cho vé tàu thủy

— Bầm quan-lớn, tôi lại muốn được làm thợ-hàng, ngài, để phục-vụ nhà nước bảo hộ chúng tôi. Chẳng nói, ngài cũng đã rõ ở bên-giới ta bên kia thường có những kẻ phi-vi, phạm-phép, vi dụ: trộm cướp, buôn hàng lậu, bị nhà chức trách ta truy bắt, rồi, chúng tìm cách lần lút trốn tránh sang đây. Lại còn lắm kẻ hoạt-dộng bất minh khác nữa. Ta nên để ý xem xét hành-tung của những người ấy....

THUỐC LÃO ĐÔNG-LĨNH
Đầu phố, Cửa-Nam, Giọng
ngọt khò ồm. Đồng bào bốn
bề, chiều cổ mua giùm.

(nhà đoạn đã phêu chất, nên
cái cũng có thể bỏ hẳn được
mỗi ngày hút một đồng bạc
thuốc phên, chỉ uống hết 1p 2
thuốc cai là đủ vẫn đi làm việc
như thường, thuốc viên 1p 5
một hộp, thuốc nước 1p 00 một
chai

Xét thấy để gương soi mờ ám, cửa kính, tủ kính lem nhem thuốc nước, này là các biểu hiệu chính thức sắp sửa xảy ra những cuộc hội thảo như chơi-bời, bìng nhác, nghèo khổ, hàng họ 2-âm hoặc nội trợ châu mẩn vậy nên tránh trước và dùng ngay : BLANC D'ALLEMAGNE : Là thứ thuốc bột để lau chùi và đánh gương, tủ kính, cửa kính,

Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hệ số bị lệ không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lệ Hạng Kinh số 30, mỗi hộp 0p60 cũng ruộc, ai bị bệnh giang mai: không cần chờ thời kỳ thứ mấy, mà hãy đi nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng như rút nước một cách êm dịu, không bị sưng đau, nếu không nơi đâu đi mua b ất tiện.

Đã được thưởng nhiều b
tinh vàng bạc và hàng
Tổng cục 75 hàng B3, chỉ nh
Hue Hanoi và đại lý các n
sách GIA ĐÌNH Y-DUỠC và H
NGUYỄN CẨM-NANG để ph
trị bệnh.

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮNG CHÂN RẤT LINH NGHIỆM

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng
Hỏi nhà sản xuất :
SONG - MAO
101 . Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Một người điên nên bắt chước

Có lẽ hầu khắp Bắc-hà, mà nhất là sĩ-phu tịch Hà-dông, đã biết tài danh một vị cường sĩ lạ đời là ông P.V.B.

Những người rõ biết thân-thể và khảng-khải của ông, tự nhiên yêu mến, kính-phục, thích ngồi nói chuyện với ông, thích nghe ông đọc thơ. Vì thơ ông rất nhanh, nhiều giai-tác, có khi-vị lỗi-lạc.

Còn những người không biết, thường cho ông là một thầy đồ điên cuồng, vì ông có tính cương trực, dám nói, dù ai không phải, ông cũng đương diện chỉ trích không tha. Lại còn làm thơ để truyền làm giai thoại nữa là khác.

Thứ nhất là ông có cái thiên-căn lãng-mạn, nhiều khi quên cả hình-hai, còn kể gì là vật-ngự. Có lần ông đánh chén say rồi đáp xe bò kéo đi học cộc từ Hanoi vào Hà-dông, nằm ngủ bụng ngấm thơ, lấy hết làm khoái. Cũng như thi-sĩ Verlaine nước Pháp vào mấy quán rượu tới tận uống say rồi gối đầu lên chai rượu mà ngủ, ai cười mặt ai.

Đáp lại những người bảo ông điên, ông có bài tự thuật:

人皆謂我狂
我狂亦何妨
不狂於財色
只狂與文章
不可交鳴馬
上不避君王
安得百歲後
狂名遍南方

« Nhân giai vị ngã cuồng
« Ngã cuồng diệc hà phương
« Bất cuồng ư tài sắc
« Chí cuồng dư văn chương

« Hạ khả giao xướng cái
« Thương bất tị quân vương
« An đắc bách tuế hậu
« Cuồng danh biến Nam phương

Chúng tôi bảo cái điên của ông đáng bắt chước, là ở chỗ ông quyết tâm trái mấy chục năm nuôi con theo đuổi tân-học đến thành công; thành công một cách vẻ vang.

Nguyên là một thiên-niên danh-sĩ ở đất có sông Lam núi Hồng, ông ra ở Bắc-hà đã ngồi 40 năm, phần nhiều ngồi dạy học ở hai làng Văn-dinh và Liên-bạt tỉnh Hà-dông; hai làng đã đẻ ra nhiều bậc đồ to quan lớn ở xứ Bắc ta.

Mục-dịch ông ngồi gõ đầu trẻ nhà người ta để nặn óc trẻ nhà mình.

Thật thế, lúc ấy ông có hai cậu con trai bé mà ở vào cảnh gà sống nuôi con. Với số lương thầy đồ, thêm hai nghề chuyên-môn nấu thực-dịa và làm quế-lương, nhiều khi ông nhĩa ăn nhìn mặc để lấy tiền nuôi con ăn học. Từ trường tỉnh Hà-dông ra trường Bảo-hộ, lên ban tú-tài rồi sang đến Tây, hai người con tuân-tự đi tới thành công, toàn nhờ những đức nhẫn-nại, hy-s nh và hơn hai mươi năm lao tâm khổ trí của ông lão-phụ thông minh, thức thời, mà người ta bảo là điên.

Còn nhớ lúc ông ở Thanh-oai, lật đật ra Hanoi để tiễn người con cả đi Tây, gặp hèm giới mưa đường lội, nhà nho vừa mới chén khướt, nên đi bước thấp, bước cao, trông cây cỏ non sông nư lớn nhào trước mắt. Nhân đấy mà sinh

từ, ông làm bài thơ khuyên con du-học sau này:

鴻鵠江山倒海騰
此身霄豫敢辭勞
蚩尤尙肆彌天霧
蚩尤尙肆彌天霧
萬里行蹤忘老倦
萬里行蹤忘老倦
百般心事付兒曹
百般心事付兒曹
爲山莫使功虧簣
爲山莫使功虧簣
絕巔當何立最高

« Hồng lạc giang sơn đảo hải đảo
« Thử thân mao hiểm cảm tứ lao
« Xuy-vưu thuyết từ đi thiên vu
« Lộ-chúa không hoài vãng nhứt

« Vạn lý hành tung vong lão quyền
« Bách ban tâm sự phó nhi tào
« Vi sơn mặc sử công khuy yào
« Tuyệt đỉnh hà đương lập tột cao

Rồi ông tự dịch nổi lên đó.

Non sông Hồng Lạc lớn nhỏ, thân này mao hiểm lao đao đâm nải
Mà Xuy-vưu khắp mọi nơi
Ngọn gươm Lộ-chúa kéo giới

Già rồi muốn dặm quân bao
Khuyến con quyết chí khi nào nhờ người

Công làm núi phải cho rồi
Đường lên trên đỉnh mới vui lòng

Thầy.

Hai người con ông cùng thành tài: một người đỗ tiến-sĩ lại ở bên Tây về làm trạng-sư; một người hiện làm giáo-sư tu-thục ở đây.

Ông thường nói tự-hào:

— Thiếu gì người có tiền của mà họ chẳng điên được như ta! Ông tôi nghèo này đã có công hết sức dưỡng dục một vài đứa con có học đến nơi đến chốn để công-hiến nhân-tài cho nước nà à mai sau.

X.Y.Z.

Ấn-tử Xuân-thu

Ấn-tử sang sứ nước Sở, Sở làm cái của nhỏ, Ấn-tử nói: đi sứ nước chó thì phải vào cửa ở chó

Ấn-tử sang sứ nước Sở, người nước Sở thấy Ấn-tử bé nhỏ, làm cái cửa nhỏ ở cạnh cửa lớn để đưa Ấn-tử vào. Ấn-tử không vào, nói rằng: « Có đi sứ nước chó thì phải vào cửa ở chó, nay ta đi sứ nước Sở ta không thể vào cửa ấy được. » Người tiếp khách đổi đường đi vào cửa lớn. Ấn-tử vào ra mắt Sở-vương, Sở-vương nói: « Nước Tề không còn ai nữa ư, mà phải hiến đến nhà người đi sứ? »

Ấn-tử đáp rằng: « Thành Lâm-tri nước Tề rộng ba trăm làng, dân chẳng ai lên thì rợp cả trời, vậy mà nói thì thành mưa, chen vai nối gò nhau mà ở, sao lại không có người? »

— Thế sao lại khiến đến nhà người đi sứ?

— Nước Tề cất sứ, có diên sứ chủ, người hiền thì khiến đi sứ nước có vua hiền, kẻ bất-tiện thì khiến đi sứ nước có vua bất-tiện. Anh nay là kẻ bất-tiện đệ nhất cho nên khiến đi sứ nước Sở. »

Sở-vương muốn làm nhục Ấn-tử, trở lủ ăn trộm bảo là người nước Tề, Ấn-tử lấy quả quít ra đáp lại

Ấn-tử sắp sang sứ nước Sở, Sở-vương nghe được tin ấy bảo tả hữu rằng: « Ấn-Anh là người khéo ăn nói giỏi lắm, nay hẳn đến đây, ta muốn làm nhục hẳn chơi thì có cách gì không? » Kể tả hữu bàn rằng: « Hễ hẳn đến nơi, chúng tôi xin trói một người gắt qua trước mặt nhà vua, nhà vua hỏi người dẫu thế. Chúng tôi sẽ thưa là người nước Tề, nhà vua hỏi: Nó tội gì? Chúng tôi sẽ thưa là nó ăn trộm. »

Ấn-tử đến, Sở-vương ban rượu, rượu chênh-choảng có tên lệ trói một người đưa đến trước mặt, Sở-vương hỏi:

« Kể bị trói là người ở đâu thế? » — Quân bản là người nước Tề. Hỏi tội gì? Quân

bản là tội ăn trộm. Sở-vương nhìn Ấn-tử nói rằng: « Người nước Tề hay ăn trộm lắm ư? » Ấn-tử tránh ra ngoài tiệt thưa rằng: « Quít trồng ở bên nam sông Hoài thì là quít ngọt mang trồng sang bên bắc sông Hoài thì thành quít hôi; cây lá giống nhau, mà quả thì vị khác hẳn nhau. Tại sao vậy? Tại thủy thổ khác nhau. Dân sinh trưởng ở Tề thì không biết ăn trộm, vào nước Sở thì hóa ra ăn trộm, không phải thủy thổ nước Sở thì dân Tề sao hay ăn trộm được? »

Sở-vương cười nói rằng: « Bậc thành nhân không thể trêu trọc được, quả anh làm ngược cho nên bị xấu. »

Ấn-tử mặc áo vải đi xe tre (1) vào triều. Diên hoàn - tử hầu rượu Cảnh-công, xin phạt

Cảnh-công uống rượu, Diên Hoàn-Tử ngồi hầu, trông thấy Ấn-tử đến, bạch rằng: « X n phạt Ấn-tử. Cảnh-công hỏi: « Vì lẽ gì mà phạt? » Vô-Vũ (2) thưa rằng: « Ấn-tử mặc áo vải đem rượu vào triều bưng nải, đi xe tre đóng ngựa xấu vào triều thế là ăn mất cái ăn-tử của nhà vua. » Cảnh-công cho là phải. Ấn-tử ngồi, kể hầu rồi rượu vào chén bưng đến nói rằng: « Nhà vua truyền phạt phu-tử. Ấp-tử nói: « Phạt vì lẽ gì? » Diên Hoàn-Tử nói: « Vua ban cho ngồi khách để cho thân được hiền, ban cho lương trăm muôn để cho thân được giàu. Tước quân thần không ai cao bằng tước phu-tử, lộc không ai nhiều bằng lộc phu-tử, nay phu-tử mặc áo đen, áo lông hươu nai, đi xe tre đóng ngựa xấu đến triều, thế là giấu mặt cái ăn-tử của nhà vua, cho nên phạt rượu. »

Ấn-tử ra ngoài tiệt nói rằng: « Bất-ước rồi mới được nói hay cho nói rồi mới phải uống? » Cảnh-công nói: « Cho nói rồi mới phải uống. » Ấn-tử nói rằng: « Nhà vua ban cho ngồi khách để thân được hiền, anh này không dám nhận cái vinh hiển ấy, chỉ biết theo lệ nhà

(1) Xe làm bằng tre, để hàng sĩ đi.
(2) Vô Vũ: Tên Diên Hoàn-tử.

vua; vua ban cho lộc trăm muôn để nhà được giàu, anh này chẳng dám nhận giàu chỉ làm cho lộc vua thông đi. Tôi nghe đứng hiền quân đời xưa thấy kẻ bề tôi nào nhận lộc dày mà không đổi đến họ hàng khôn khéo thì bất lỗi, làm việc mà giữ chức không nổi thì bất lỗi. Người nội thuộc nhà vua, bậc phụ huynh của tôi, nếu có kẻ phải là tợn ra ở chốn có lộc thì là tội của tôi. Người ngoại thuộc nhà vua, người mà tôi quen biết phải đời bỏ đi bốn phương thì là tội của tôi. Binh khi không đủ, chiến xa không sửa thì là tội của tôi. Còn như xe tre, ngựa xấu vào triều, thì chẳng phải là tội tôi. Và nhờ ơn vua ban mà họ bên cha không ai là không có xe vì họ bên mẹ không ai là không đủ mặc, đủ ăn, họ nhà vợ không ai phải đời rét, người sĩ trong nước nhờ tôi mà nhà mới đủ lúa, kẻ hàng vai trăm, như thế là phúc ơn vua hay là giấu ơn vua?»

Cảnh-công nói: «Phải lắm, phạt Vô-Vũ cho ta».

Cảnh-công ban cho Ân-tử đất Bình-âm cùng Cao-ấp. Ân-tử xin nói ba điều rồi từ.

Cảnh-công ban cho Ân-tử đất Bình-âm và Cao-ấp kể xã có chợ đến 11 xã. Ân-tử từ-

chối nói rằng: «Vua ta thích dụng cung thất, sức dân kiệt hết rồi, lại thích sắm những đồ đẹp để trang sức bọn đàn bà con gái, của của dân cạn hết rồi, lại thích rầy binh, dân chết đến nơi rồi. Kiệt hết sức, cạn hết tài lại gần phải chết thì kẻ dưới ghét người trên quá lắm rồi. Thế cho nên Anh này không dám nhận».

Cảnh-công nói: «Thế thì phải rồi, song người quân-tử không muốn giàu sang ư!»

Ân-tử nói: «Anh này nghe nói: Làm tôi thì nghĩ đến vua trước, nghĩ đến mình sau, nghĩ đến nước mà trị nhà, tôn vua mà xử mình, sao lại không muốn giàu sang?»

Cảnh-công nói: «Vậy lấy gì mà ban cho phụ-tử?»

Ân-tử thưa rằng: «Nhà vua buôn muối mắm, cửa quan và chợ chỉ xét không đánh thuế, người làm ruộng được mười phần thì nhà vua chỉ thu một, giảm nhẹ binh phạt, kẻ đáng chết thì chỉ ra hình, kẻ đáng ra hình thì chỉ phạt, kẻ đáng phạt thì tha. Ba điều ấy a cái lộc của Anh, là cái lợi của nhà vua đấy».

Cảnh-công nói: Ba điều ấy quả nhân văn không làm chẳng? Xin theo lời phụ-tử.

Cảnh-công làm theo ba điều ấy rồi sai người đi hỏi các nước nhỏ, vua nước nhỏ nói: «Nước Tề không lẫn ta.»

Về chuyện «đôi mày ngài»

Ở Hà-tiên không có nghề làm-lang. Trẻ con không biết vẽ được con âm và sự sinh sống của loại đó.

Năm ấy 1927, thầy giáo nhân về quê ở Bến-tre có mang đến một ít trứng ngài để dạy cho bọn học-trò bài học cách-tri thức-thực.

Thế là mấy cô học-trò loắt choắt vui mừng vô hạn. Thái dẫu, lột đi, chăm lo những con tằm từ khi còn bằng hạt cát cho đến lúc thành kén.

Một buổi sáng, vừa vào lớp, các học-trò đều reo mừng lên, vì thấy những cái kén dă dăng và những con bướm non đầy phần trắng.

Con ngài vàng nó là con ngài. Bảy giờ, thầy giáo đề mặc cho học-trò xem-xit nhau coi mấy con ngài bỏ lê-la trên mặt giấy.

Thầy viết lên bảng đen một dọc những câu:

— Thức thủy liêm song nga,
— Tần nga đối ảnh hận ly

tr v. v.

Rồi thầy lên giọng lấy Kiều:

— Khôn trang đầy đặn nét ngài nở nang. Tiếng ngậm

thầy giáo trong như buổi sáng hôm đó.

Cả lớp học yên lặng, trường học.

Bấy giờ, thầy bảo học-trò từ tìm ngòi bút vẽ đôi ngài.

Học-trò đều lấy làm khó nghĩ: vì toàn thân con ngài chỉ là một con bướm thô xấu, cánh nhỏ, hệt dây động dây trong lớp phấn, có gì đẹp, có gì giống một nét mày đẹp của mỹ-nhân đàn.

Một chút lâu, thầy giáo mỉm cười bảo học-trò nhìn kỹ ở chỗ cái đầu con ngài.

Thì ra trước đầu nó có hai

nét vòng cung đều đặn, điểm những sợi tơ nhưng óng-mỡ, nõn-nà. Rõ ràng là một cặp lông mày tuyệt đẹp, dịu dàng và can đảm.

— Đây các trò thấy chưa — lời thầy giáo — nga-mi nó đẹp như thế đấy! Ai có được đôi mày như thế, trạch-xá không được làm cho kẻ xấu-xí phải ghét ghen, đến có người phản-nân «Xử điệu ở nga mi».

Nghiêm-trang hơn, thầy giáo căn-dẫn:

— Học-hành, các trò phải tìm-tòi và có ý-tự cho lắm. Khi người ta đã nói đi nói lại nhiều lần, từ xưa đến nay, về một chuyện gì, tất người ta đã có kinh nghiệm rồi...

Mộng-tuyệt nhắc bút-ký của mình ngay trước ở đây là có ý để tỏ lòng nhớ ơn thầy học cũ và để bàn về việc chú-giải bài thơ Oán-tinh của Lý Bạch trong mục Hán-văn Trích-diễm của báo Tri-Tân số 1 ngày 3-6-41 (do ông Hoa-Bằng dẫn và chú).

Văn thơ đem ra chú-giải là muốn cho ai nấy đọc đến đều hiểu biết được nghĩa chữ, nghĩa câu, xuất-xứ những cổ điển, thường thức được những cái hay cái đẹp trong bài, để cho người đọc, dù học ít cũng có thể hiểu biết rành-

rành như những người học nhiều biết nhiều.

Đem văn thơ chữ Tàn ra phê-bình dẫn-giải, là một việc rất cần cho sự học quốc-ngữ ngày nay. Mà việc chú-giải đó lại cũng cần nên cần-thận phần minh, rành-rọt và gãy-gọn. Sơ-lược thì không vình-tưởng mà rườm-rà cũng là vô-ích.

Trong lời chú-giải bài Oán-tinh ông Hoa-Bằng có chú-giải hai chỗ:

1. Tần nga-mi — 2. Bất-tri. Chữ tần ông giải xong. Ông đưa câu ông chú-giải «Đổng thị hiệu tần» vào kẻ cũng hơi rườm-rườm cũng không đến là không công.

Chữ nga mi ông giải là: «nét mày như con ngài» và thêm câu: «nếu đã như con ngài thì không biết đẹp cái nổi gì?»

Giả ông H. B. có từng nhìn kỹ con ngài như M. T. ngày nhỏ thì hẳn ông không viết như thế.

Và nếu ông cẩn-thận, dẫu chưa kinh nghiệm, trong khi nghĩ-ngờ tất ông đã bỏ bộ Từ-nguyên của Thương vụ ấn-thư-quản, hoặc một quyển từ điển sẵn có, ví dụ: Hán Việt từ điển của Đào Duy-Anh, ông cũng biết được chữ nga-mi là chỉ về nét thanh dịu của đôi lông trên đầu con ngài chứ không phải như ông đã nghĩ: «nếu đã như con ngài thì đẹp cái nổi gì?».

Đến chữ Bất-tri, ông H. B. đã làm một việc hao giấy mực.

Nguyễn càn thơ: Bất-tri tâm hận thủy ông đã dịch: Nào hay lòng giận ai... thì

Mày nghìn lang băm bị sừ từ ! vì

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN TỐT NHẤT

do các anh-y như Nguyễn An-Nhân v. v... hợp soạn

do lần giá 8p00 (trước bán 6p00... vì nhiều cuốn phải in tới đến 4 lần mà giấy cũng đắt, có lẽ con phải lên nữa)

1) BỘ «Y-HỌC ỨNG-THU» GIÁ 8\$00

Giữ ngót ngàn trang lớn, đóng bìa giấy. Gồm có Đông, Tây y-lý và cách liệu trị-dĩ hình vẽ các cây thuốc và thân thể người, nói rõ tính các vị thuốc như: hàn, nhiệt, ôn, cam, tán, toan, ký, phân, ủy, ô, v.v... dạy kỹ cách xem mạch, nghe bệnh... Áp dụng tự làm được thuốc gọi ngay và các bài thuốc đã kinh nghiệm xưa nay. Chắc chắn có lợi nhiều cho khẻ. Chứ ở những n. n. học thuốc mà còn nên dùng các sách thuốc đó «sừ từ» các tay lang băm» Do mình biết thuốc thì họ không hiểu hình mà giết người được.

2) BỘ «SÁCH THUỐC KINH-NGHIỆM» giá 1\$60

Ấy cuốn mỗi cuốn 0p80 toàn các bài thuốc cấp cứu kinh nghiệm. Đồ chữa mấy trăm bệnh như chó dại, rắn cắn cắn ỉy, lã, đau bụng, ho, cảm v. v...

3) BỘ «SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOA» giá 0p80

Chỉ dùng ít vị thuốc Bắc (Tàu) mà chữa được bao nhiêu bệnh nguy hiểm.

4) BỘ «SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA» như đậu, sỏi (lên trái Bần, trái Mù) đau mắt v. v... Chứa đầu, sỏi — Bả các hình vẽ cho phát ra lành, độc và các bài thuốc đã kinh nghiệm giá 1p50. Chứa đầu mắt có đồ hình vẽ và bài thuốc kinh nghiệm giá 1p50.

5) SÁCH THUỐC GIA-CHUYÊN KINH-NGHIỆM 1p50

ừ xa thêm cước gửi, gửi nhiều cuốn một lượt rõ cước nhiều gửi cont: e remb. nhờ gửi ít tem thư (trước làm cước)

MUA BUÓN, MUA LẺ, THƠ, MANDAT CHỈ ĐỀ CHO NHÀ XUẤT-BẢN NHƯ VẬY:

Nhật - Nam thư-quán, 19, Hàng Điều, Hanoi

BÔI CHO ĐƯỢC:

Foor

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Đại lý độc quyền
Tamda & C 72 Wiéle, Hanoi

NGU'ỒI DÀN BÀ TRONG VĂN-CHU'ÔNG

Trong mấy số báo trước tôi đã nói về ảnh hưởng phong hóa, địa-dư, giống giống đến lịch-sử văn chương, hôm nay tôi tưởng cũng nên đem hiển độc giả vài ý nghĩ về ảnh hưởng đến sự nghiệp một tác giả hay văn chương một thời đại.

Trước hết chúng ta nên lưu ý đến sự ảnh hưởng rất ít ỏi đến bà đến văn chương nước ta trước thế kỷ 20 bởi mà văn minh Âu Tây chưa lan tràn đến đất này. Nếu chúng ta đọc kỹ lưỡng Lê-thành-Tôn, Nguyễn-Du, Ôn-như-Hầu, Nguyễn-thị-Điềm hay bà huyện Thanh-Quan thì chúng ta sẽ ngạc nhiên rằng thi ca và tư tưởng của họ không bị ảnh hưởng bởi bóng một người đàn bà nào cả nói rộng ra, phần đông và có lẽ tất cả — trừ đức Tự Đức với bài « Khóc bằng phi » —, chỉ diễn tả cảm xúc mình trước cảnh vật để thiên nhiên, quan niệm mình đối với cuộc đời hay lòng thương nước nhớ nhà, chứ không bao giờ tỏ những nỗi đau đớn mình về tình ái — Tôi không nói đến ca dao tục ngữ mà chỉ muốn nói đến sự nghiệp của các nhà văn kiểu mẫu.

« Càng oán ngậm khúc » là tâm sự của kẻ sống một đời quá trơ trọi, khao khát tự do và khoáng đạt. Người ta hãy sự chán nản của tác gia trước về mong manh ngắn ngủi của đời người.

Truyện Kiều là những tiếng thở dài của cụ Nguyễn Du trước nỗi éo le chua chát của đời kẻ, không muốn thờ hai vua mà lại phải thờ hai vua.

Quyển « Chinh phụ ngâm » cũng chỉ là tiếng than khóc của đời vợ chồng phải xa cách trong lúc cảnh gia đình đang đắm đắm yên vui chứ không phải là những sợi tơ lòng của đời tình nhào lặn mạn như Musset và George Sand.

Thi ca Tàu và Nhật bản trước thế kỷ thứ 20 cũng ít xu nịnh đàn bà, lấy tình yêu làm tôn chỉ. Văn chương Pháp, Ý khác hẳn văn chương Á đông về mặt đó.

Chúng ta hãy tưởng tượng đến nhà thi-sĩ Ý-dại-lợi Dante hồi trung-cổ. Phải chăng lứa tuổi Dante được lưu truyền đến hậu thế là nhờ ở

mỗi tình tha thiết sớm nở tàn giữa chàng và Béatrice ? Vâng, chính mỗi tình tuyệt vọng ấy đã khích lệ Dante làm tập « La Divine Comédie ». Cái chết trước tuổi của Béatrice hồi mới chín tuổi thật là cái nguồn cảm hứng vô tận cho sự nghiệp của chàng. Sau khi Béatrice mất, Dante thề rằng: thế nào cũng có ngày chàng sẽ nói đến Béatrice với những chuyện mà tự cổ kim chưa ai nói đến một người đàn bà. Cái ngày đó là cái ngày mà chàng cho xuất bản quyển La Divine Comédie trong ấy nhân vật quan trọng nhất là Béatrice.

Sự nghiệp văn chương của Pétrarque cũng một phần lớn nhờ ở ảnh hưởng đàn bà. Chính mối tình giữa chàng và nàng Laure là nguồn cảm hứng cho tập thơ Canzoniere bất-tử của chàng. « Canzoniere » là những tiếng dội của một linh hồn thơ một mối tình cao thượng. Trong những câu thơ tuyệt tác, âm điệu du dương trầm bổng như một bản cầm ca, hình như phảng phất một làn không khí trong xanh và thần bí, biểu hiện cho một tình yêu trong sạch. Quan niệm về tình yêu của tác giả giống hệt với quan niệm của Platon. Sắc đẹp vật chất là tượng trưng của sắc đẹp linh hồn và tình yêu là cao quý và siêu việt như lòng mến yêu thượng đế.

Nhưng xét qua cái lịch sử văn chương Âu châu chúng ta phải công nhận rằng không có văn chương nào chịu ảnh hưởng nhiều của đàn bà bằng văn chương Pháp. Trước khi đem những từ để bày ra trước mắt độc giả, tôi xin nói đến nguyên do đó.

Văn chương ta, Tàu, Nhật bản không xu nịnh hay ca tụng đàn bà là vì người đàn bà ở ta, Tàu Nhật không được người tôn trọng và vô kính nể lăm. Không giáo bất buộc nam nữ thụ thụ bất thân, không giáo là bức tường kiên cố phân đôi hai phái nam nữ. Vì sự hiềm hoi được chạm giữa trai và gái, nên hai phái ấy ít hiểu nhau và cũng vì thế những chuyện tình duyên, những cuộc thất bại vì ái ân, ít xảy ra hàng ngày. Các thi sĩ và văn sĩ, mặc dầu là hạng người dễ bị cảm xúc nhất, vì thế mà không thể tìm nguồn cảm hứng ở tình yêu

âm - ảnh. Thì ngay lúc ấy vợ cả hiện ngay ra trước mắt nhìn có kỷ chừng chừng: lúc bấy giờ hai vợ chồng ông ký hiền ngay là thế nào! Cô ký rón người khấn: « cháu có đây không phải người ngoài, vì thấy có mất thương hai em nhỏ đại mà về trông thôi, xin cô phù hộ cho ». Có kỷ khấn như thế người vợ cả có thôi đâu; vẫn tới nào cũng hiện lên nằm giữa ngăn đôi bàn hai vợ chồng ông ký ra và còn báo mộng cho ông ký biết đôi khi: Ông không được cho cô vợ lẽ nằm cùng, bắt cô phải xuống bếp và bắt phải nom hai con tử tế. Ông ký lại phải hết nhờ khấn khứa. Thậm chí hai vợ chồng ông ký muốn nằm chung cũng phải khấn người vợ cả xin phép mới được. Nhiều khi hai vợ chồng cùng quên không khấn người vợ cả, tự nhiên có kỷ bị lỗi ngay xuống chân giường và hai tay có kỷ cứ vớ vào mặt mình đem đắp. Từ khi về làm bạn với ông ký, cô ký không bao giờ dám mặc bộ quần áo hơi đẹp để một chút, vì một lần có kỷ mặc cái áo mới ra khỏi về, vào đến trong nhà có kỷ tự tay mình xé tan nát chiếc áo ấy ra và miệng sủa sủa: « Mày đáng mặc cái áo này à? Mày muốn làm dáng với chồng tao phổng? » Ngày hai buổi ông ký đi làm, cô ký để phấm com thì không kể. Còn ngày chủ nhật thì cố nhiên là hai vợ chồng ông ký phải ăn cùng mâm, có kỷ vừa ngồi vào ăn, tay vừa nâng bát com thì như có một bàn tay vô hình bắt ngay bát com xuống đất và cô ký hồng tự mắng mình: « Chỗ mày ngồi đây à, con kia? Muốn sống tốt vào ngay trong bếp! »

Thỉnh thoảng một vài bà

bạn đến chơi là y như cô ký lại bị đầu đón khỗ sở, vì các bạn đến chơi gọi lay chào có kỷ thì tức khắc hai bàn tay cô ký tự tát thật mạnh như mưa vào mặt mũi mình, nhiều khi chảy cả máu mồm, nữa và tự mắng: « Vào trong nhà ngay! Chém chén ra đáng bà ký lắm đấy! Mặt mày đáng là bà à? » Cho nên các bạn đến chơi, có kỷ phải van xin đừng gọi mình là bà và chỉ xin đứng tiếp chuyện chứ không giám ngồi. Một tối, hai vợ chồng ông ký cho vú em ôm đứa con gái ngủ trong bếp. Có kỷ vừa chợp mắt ngủ thì một bàn tay nắm tóc cô ký từ trên giường xuống đất rồi lại cử tay mình tát mặt mình và miệng quát: « Mày bảo trông nom con tao, mà mày lại giao cho vú em để mày sung sướng với chồng tao à: không phải con để mày không cần phải không? Rồi mày sẽ được chăm nom cho con để mày nhiều! »

Tuy vợ chồng ông ký Đ... lập bàn thờ người vợ cả ngay cửa buồng, và không có ngày giờ ngày tết nào, không có của ngon vật lạ nào là quên cúng người vợ cả thế mà cô ký vẫn không đỡ khổ chút nào. Ông ký Đ... là một người rất thương yêu vợ, nhưng biết làm thế nào? Vì ở giữa còn

người vợ cả — một bức tường ngăn đôi — nên tuy là vợ chồng mà ông ký phải cùng vợ vụng trộm ái-ân. Nào có xong đâu ư, không bao giờ ông ngủ được một nhời yên-đương với vợ. Chẳng những thế, cô ký càng ngày người càng xanh xao vàng vọt. Có lẽ đến bốn, năm lần; đều không nuôi được vì cô ký toàn để non tháng hoặc đã tháng thì chỉ được vài tháng là chết. Có lẽ vì những chuyện buồn rầu như thế, nên ông ký Đ... lại xin đổi về Sơn-tây. Từ khi ông về Sơn tây, nay không nhận được tin tức gì, không biết người vợ cả — con ma ghen ghê gớm ấy — còn hiện lên quấy-nh ầu ám-ảnh haivợ chồng ông ký nữa không? »

Cái do thiết tưởng không lấy gì làm quan hệ lắm. Cái quan hệ là, với câu chuyện thực này, ta thấy rằng cái thói ghen tuông làm cho ai cũng sợ, sợ lúc sống, mà sợ cả khi chết nữa... thành thử nhiều người đàn ông mất cả thú sống ở đời.

Bây giờ ai mà nghĩ được phương thuốc trừ bệnh ghen, tất hẳn sẽ được thế giới hoan nghênh lắm.

XI Bài Kết: Khoa học đã tìm ra được môn thuốc chữa ghen rồi.

TIÊU LIÊU



được. Và lại ở một xã hội khinh miệt đàn bà, nếu lấy lời văn mà ca tụng họ thì làm thế nào mà tránh được những sự cười chê của dư luận!

Phái lãng mạn là phái hay ca tụng tình yêu nhất, là vì không có gì lãng mạn cho bằng tình yêu; thế mà ở xã ta biết bao nhiêu nhà văn lãng mạn trước thế kỷ 20, lênh đênh với tình yêu và trong sự nghiệp họ không thấy có gì tỏ ra rằng họ bị ảnh hưởng đàn bà. Nói tóm lại, ở một xã có một tôn giáo khác hẳn với đàn bà, thì văn chương không bị ảnh hưởng đàn bà bao giờ hết.

Văn lãng mạn Anh, Đức, Thụy-điển cũng không phải là lối văn chuộng đàn bà lấy tình yêu làm nguồn cảm hứng.

Thơ sĩ và văn sĩ các nước Âu châu phần nhiều chỉ mô tả những cảm xúc mình trước bầu trời luôn luôn u ám hoặc những nỗi lo âu mình trước những vấn đề luân lý, bị mặt cao siêu. Và lại vì ảnh hưởng địa-dư khi hạn, tình tình họ ít ỏi nói chuyện. Cũng vì thế đời phóng dăng ở họ rất hiếm và cũng vì thế hai phái nam nữ ít khi được trực tiếp nhau để gây ra những cuộc tình duyên tha thiết. Văn chương các miền bắc Âu châu ít bị ảnh hưởng đàn bà là vì thế.

Trái lại dân Pháp là hạng người thích nói chuyện nhất. Họ ưa sống cảnh phồn hoa đô hội, trong những khách-thành hay hoàng. Có gì sung sướng và ý nghĩa cho bằng khi họ được ngồi trước một mỹ nhân biết trong nghệ thuật và biết khuyến khích những tài năng mới nở! Nay Corneille đọc quyền bị kịch Polyeucte cho bà Rambouillet nghe — Bà La Rochefoucauld, Mme La Fayette và Mme Sablé cũng nhau làm những « Maximes ». Những cuộc gặp gỡ có kỷ hạn ở các khách-thành đã khiến cho các thi sĩ, văn sĩ được trực tiếp với phái đẹp luôn luôn. Các bà Mme Rambouillet, Mme Sévigné, Mme Def-faud, các cô Julie, Lespinasse là những người tốt số được đọc sách vở của các nhà văn trừu tượng nhất. Đàn bà là hạng

người ưa bàn đến tình yêu, đến vấn đề tâm lý và ưa đọc những sách vở dễ dàng, bởi vậy cho nên, muốn đẹp lòng họ, các văn sĩ và thi sĩ phải có giọng văn giản dị rõ ràng đừng quá khúc mắc và phải bàn đến những vấn đề tình ái. Ấy là đặc điểm của phái văn cổ điển.

Đến thời kỳ lãng mạn, văn chương cũng bị ảnh hưởng đàn bà rất nhiều. Có gì đau đớn cho bằng sự thất bại về tình yêu, có gì tuyệt đích cho bằng gặp mặt của người yêu, và có gì vô phúc cho bằng khi người yêu bị chết!

Những bài thơ bất tuyệt của Lamartine như *L'isolement*, *Le lac*, *Les premiers regrets* đều là những hình ảnh sự đau thương của tác giả khi Mme Charles từ trần. Cả bị George Sand bỏ mình rơi rơi giữa chốn tha hương, Musset mới sáng tác được những bài thơ bất tử: *Les nuits*. Nói tóm lại tình yêu là nguồn cảm hứng vô tận cho văn chương Pháp.

Các thi sĩ Pháp nhờ ảnh hưởng đàn bà mà làm được những sự nghiệp bất tuyệt lưu truyền đến hậu thế — Nhưng thử hỏi từ vài mươi năm trở lại đây, những thi sĩ và văn sĩ nước ta — trừ ra một, hai người — đã sản xuất được gì gọi là có giá trị chưa. Mặc dầu, trên tờ đầu sách họ có không quên đề: lòng em... tặng cô... hoặc trong sách họ nhan nhản những tư tưởng xu nịnh đàn bà... Sự thất bại buộc tôi phải nói như vậy, xin ai chớ chạnh lòng.

TRƯƠNG-CÔNG-HỐT

油 强 南
MAIRIE DÉPOSÉE

Namuong
MAI - LINH

Kem cách dùng hàng đến
60-62, Cầu Đất

HAIPHONG

Ấy ai gán mỗi xương chôn
 Nam-Cường chuyên trị tiếng đồn dầu hay
 Sấm nhưng quê phụ nào tây
 Cái gán thư thái cái tay nhẹ nhàng

**Chemisettes, Tricots,
 Slip, Maillot de bain**

đủ các kiểu, các màu, rất hợp thời
 trang, mua buôn xin hốt hàng đẹp

PHÚC-LAI

37-39, Route de Hué, Hanoi — Tél. n° 974

Cuộc đời lên voi xuống chó của vua diêm

Nói theo giọng ta ông là một người buồn ba, bỏ mũi bốc lái. Ông lừng-lẫy vì thế mà cũng thất-bại vì thế.

Trong tay càng có nhiều công-ty, số tiền càng đến càng nhiều, muốn giữ lòng tin của những chủ nợ cũ và mua lòng tin của những người sắp là chủ nợ, ông mạo hiểm, làm ra vẻ như đã xin được độc-quyền diêm ở Ý-đại-lợi. Đã gian-lận, phải dối-trà, lừa-đảo. Tuy vậy, cũng nên nói, ông cũng chắc hẳn vào một căn-bản vững-chãi là diêm Thụy-điển, một nguồn lợi rất lớn do một tay ông nắm chắc.

Công việc của ông sẽ thông-đồng bên rột nếu không có sự ngăn-trở phi-thường xảy ra. Rồi cho ông, kinh-tế gặp ngay hồi khủng-hoảng, buôn bán bị đình-trệ, không có thu mà cứ phải tiêu.

Trong lúc khủng-hoảng Kreuger lại cần tiền hơn bao giờ hết. Là vì những nước nợ không trả được (nhất là Ba-lan), là vì ông muốn nhân cơ-hội ấy nắm lấy những công-ty từ trước chưa chịu để tay ông chi phối. Ông đã đánh bắt nước cờ cực-cực táo-bạo mất nghiệp như chơi. Ông tính kinh-tế khủng-hoảng sẽ không lâu, rồi nợ sẽ đòi được, hàng sẽ bán chạy trước khi sự gian-lận bị vỡ lở.

Ông đã tính lầm hay Trời cố ý hại ông thì không hiểu, kinh-tế cứ khủng-hoảng đến mãi. Ông đã đến lúc phải hội vạy tiền của Mỹ-châu. Nhưng thấy ông bằng lòng chịu một số lãi nặng, những nhà tư-bản Mỹ đâm ngó, đòi được kinh-soát công việc của ông. Ông từ-chối, vì sao ta đã hiểu. Ông trở về Ba-lê, thất-vọng. Hôm 11 tháng năm năm 1932, một hạn trung-thành của ông là Kydbeck

Kiểm - duyệt bỏ trọn một bài năm trang

Thượng dụ số 31 ngày 23 Mai 1941
 về việc cải tổ thôn xã ở Bắc-ky
 (Bản dịch chính thức của Chính-phủ)
 In thành tập bằng giấy tốt và đóng bìa giấy dày
 Gá bán Op.10. Hồi tái nhà in TRUNG-BẮC TÂN-
 VÂN và các đại lý bán BẢO MƠI

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Trước hết ta yêu-cầu Quốc-dân tham dự vào một cuộc phục-hưng về tri-thức và tinh-thần Quốc-dân này »
 « thực hiện công-cước đó. Ta sẽ rằng một ngày kia »
 « quốc-dân sẽ thấy một nước Pháp mới xuất-hiện do sự »
 « cần-lao của quốc-dân ».

khuyến ông thay cơ ứng-biến, đem dùng những trái-khoan của Ý-đại-lợi mà từ trước đến đây ông vẫn cất kỹ trong két, lấy có không muốn gây lỗi thời cho bại nước Pháp, Ý, vì thủ-tướng Mussolini vạy tiền để bi-mật mang khí-giới, chiến-cụ cho quân-đội. Kydbeck thức-dục luôn. Trả lời sao? Sự thật, những trái-khoan ấy đều là những giấy giả-mạo. Ý không vạy cho ông một đồng xu phở. Tuy vậy, ông vẫn cố chờ, nhưng cái may chưa thấy đến mà sự xảy ra đã đến lúc phải xảy. Nước Pháp nợ không trả được — Ba-lan nợ cũng không trả được. Ý không vạy đồng nào; Mỹ châu lại từ-chối không cho vay nổi.

Sự phá-sản không thể tránh được nữa rồi. Bảy giờ ông mới nhận là quả có số-mệnh. Số-mệnh đã bắt ông phải thất-bại. Ông đi mua một chiếc súng, chĩa vào giữa tim bản một phát cho khỏi ó-danh, khỏi phải chịu mặt chứng-kiến sự đổ vỡ của mình, và không một phút nào tỏ ra lo-lắng, bất-khỏe, thất-vọng hay tức-giận. Giữa cơn vinh-hiến gần đến bước phải chôn nợ đời, ông lúc nào cũng bình-lĩnh, chảnh chuốt và kín đáo.

Người ta phải mất nhiều thì giờ mới hiểu được ông. Bảy giờ đã hiểu rồi, ta không nên lần ông với những kẻ khác, những kẻ lừa-đảo, bịp-bợm chính-thức, có chủ-tâm, có ý-dịnh. Ông Kreuger, vua diêm trên thế-giới dù sao cũng vẫn là một người anh-hàng tài trí vạy.

VỤ BANG

ĐÃ CÓ BẢN QUỐC - SỬ ĐÌNH - NGOA

Cuốn sách đầu tiên của QUỐC-HỌC THU XÃ, một tác phẩm khảo cứu phê-bình làm rung động dư-luận học-giới và sĩ-đội Việt-nam. Sách dày trên 100 trang bìa hai màu, in đẹp giá 0,90 — Mua ở T. 0,90, gửi tiền mua cả cước 0,90 — Mua buôn trừ 25 %, cước phí cả giá chịu

Thủ và Mandat để cho
M. LÊ-VĂN-HOÀ
 16 bis Tiên Tsin — Hanoi
 Đón coi: NGƯỜI LỊCH THIẾP, đặc-san của
 Quốc - Học - Thư - Xả phát hành nay mai

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỆM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch
 Tranh vẽ của MANH-QUYNH

(Tiếp theo)

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC. — Ông bà Garstin ở South Ken.ington có hai cô con gái: Kitty và Doris. Kitty lấy Walter Lane — một nhà văn trẻ tuổi — Có chồng, nàng còn ngoại tình với Charlie. Cả hai lấy một hiệu bán đồ cổ làm nơi hò hẹn. Liệu tình hôn thê nữa, Kitty lại tiếp Charlie ngay ở nhà mình.

— Ông muốn tôi đáp lại sao?
 — Không, xin bà đừng trả lời. Bà cứ để tôi nói. Tôi sẽ không thôi nhắc nhở lại câu vừa rồi.

Kitty không đổi nét mặt, tự hỏi xem Doris-thế đã nói với chồng những gì. Chắc y rò rỉ rồi. Còn Townsend nhìn về Kitty với đôi mắt tươi cười. Chàng chợt nhớ lại khi Doris-thế kể truyện có gặp bà vợ trẻ của ông Lane, mình có hỏi vợ rằng:

« Bà ấy người thế nào?
 « Đẹp lắm. Có vẻ đào hát.
 « Bà ta có đóng kịch bao giờ không?
 « Ồ, không! Em không chắc. Cha nàng « hình như làm thầy thuốc hay thầy kiện.
 « Chúng mình phải mời họ đến ăn cơm mới được.

« Với gì, phải không em? »
 Khi cùng ngồi vào bàn ăn, Towasend kể cho Kitty rằng mình quen Walter Lane từ ngày mới đến Thuộc-địa này.

— Chúng tôi có chơi « bridge » với nhau. Ông đánh khá nhất trong câu lạc-bộ, đánh cao hơn các người khác đến mấy bậc. Trở về nhà, nàng nhắc lời khen ấy với Walter.

— Câu ấy chẳng có nghĩa gì hết.
 — Hẳn chơi thế nào?

— Cũng khá. Hẳn biết lợi dụng bài tốt, như với phải bài xấu thì lú lẫn.

— Hẳn chơi có giỏi bằng mình không?

— Tôi không tưởng tôi giỏi giang gì cho lắm. Tôi cho tôi là chơi giỏi trong đám bạn nhí thời. Towasend yên trí là hẳn giỏi ngoại hạng. Hẳn nhầm.

— Mình có ưa hẳn không?

— Không ưa mà cũng chẳng ghét. Tôi nghe hẳn công việc cũng khá chu đáo. Ai cũng bảo hẳn là con nhà thể-thao. Tôi không để ý tới hẳn mấy.

Một lần nữa, nàng khó chịu vì sự dè dặt của Walter. Tại sao lại giữ gìn như vậy? Chỉ có yêu hay là ghét. Nàng rất ưng ý Townsend mà nàng đặc biệt ngờ thế. Có lẽ hẳn là người lừng danh nhất ở nơi thuộc địa này. Có kẻ đồn rằng ông Toàn-quyền chẳng bao lâu sẽ về, nên ai cũng mong hẳn lên thay. Hẳn đánh vợt, chơi « mã cầu » và chơi « golf ». Có cả một chuồng ngựa thì. Công việc chức vụ hẳn rất nhẹ nhõm. Hẳn dễ tính, không làm phiền ai cả. Kitty tự hỏi sao nàng ghét những đức tính mà người ta khen hẳn. Nàng thật ngum-mọi đã cho hẳn là kẻ khoe-khoang: đó là điều giờ cuối cùng có thể trách cứ ở y.

Bữa đại hội ấy, nàng rất hài lòng. Hai người nói với nhau các rạp hát ở Londres, nói về Ascot, về Cowes, về tất cả các thứ nàng ưa thích. Như thế là hai người đương chuyện gẫu trong một tòa nhà lịch-sự ở phố Lennox gardens. Về sau, khi bọn đàn ông đi vào phòng khách, hẳn lại quay về ngồi bên cạnh nàng. Hẳn làm nàng bật cười vì cách ăn nói, tuy rằng lời nói y không có vẻ gì mới mẻ. Ai mà chống cự được sự mon-trón của giọng nói thâm-trầm và lanh-lảnh ấy; không thể không bị cảm động bởi đôi mắt sáng ngời, có

đuyên của y. Quả thực, y có vẻ dễ say đắm lòng. Đó là những đặc tính làm tốt cho hẳn.

Hắn cao ít ra là một thước tám, vạm vỡ, khô người rất bảnh. Y phục đáng thời-trang, chỉnh-tà hơn tất cả bọn đàn ông tối hôm ấy. Hẳn ăn mặc coi rất khéo. Kitty thích người nào ăn mặc bảnh bao. Nàng nhìn lại Walter: sao mà diêm-dúa thế! Nàng để ý đến khuỷu áo đi-lê và khuy tay của Townsend: chính như mà nàng để ý ph ụ Cartier. Vợ chồng Townsend giàu có. Tuy mà đã quá đám nàng, đôi má Charlie vẫn phơn-phớt hồng như người ở miền-trung độ. Đôi ria mép cắt một cách khéo khỉnh, để lộ cặp môi đầy đặn tươi đỏ; món tóc chải lật, đen bóng. Dưới đôi mày rậm, mắt của chàng mới xanh làm sao, hiện một vẻ âu-yếm vô vẻ, biểu-lộ tâm chất êm -dềm của chàng. Người đàn ông nào có cái nhìn ấy không thể làm ai đau khổ được.

Kitty rất được Towasend mến chuộng, thật không nghi ngờ nữa. Nét mặt cũng đủ phát biểu lòng cảm-phục của y. Cái con người nông-nội ấy không thiết đến ảnh hưởng của mình. Gần chàng, Kitty thấy vững tâm. Nàng thường-thức cái tài pha vào những câu đùa bốn (đó là đầu câu chuyện giữa hai người) những lời nhẹ-nhàng, thấm thía. Khi ra về, chàng cầm tay nàng, cái nắm ấy có nhiều ý nghĩa. Nàng hiểu.

Chàng nói một giọng phù phiếm, nhưng đôi mắt gọi cho câu nói một ý riêng mà Kitty không thể đứng hiểu được:

— Tôi mong sẽ chóng gặp bà.
 Nàng nói:

— Hương -cảng bề lắm phải không?

VII

Khi chàng đã thành nhân -ngãi của nàng rồi, cái tình thế giữa nàng và Walter trở nên vô lý một cách thú-vị. Nàng nhìn chồng mà khó nhin cười: "anh chàng xưa nay nghiêm-trang mà đứng đắn thế! Nàng xung xướng quá, không còn ác-cảm với chồng nữa. Nghĩ cho cùng, không vì có chồng, nàng nào biết đến Townsend. Mặc dầu lòng đi theo tiếng gọi của tình ái, nhưng cái « nhảm mắt đưa chân » cuối cùng đó làm nàng khổ-tâm. Giáo-dục và qui-rước đã ngăn giữ nàng. Sự tình có đã ném nàng trong cánh tay Charlie. Nàng đón đợi cuộc thay đổi của hôn -toàn thân thân mình, đợi một biến-cải của cả nhà. Nàng nhìn trong bóng gương, vẫn thấy cái hình ảnh mình như hôm qua. Trông mà hãi-hùng.



Chàng có hỏi:

— Em có giận anh không?

Nàng thì thầm:

— Em thương anh!

— Em có nhận rằng em đã phí mất bao nhiêu thì giờ, là giá trị của?

— Em thật ngu nhĩ!

Hai người mưu mô rất khéo. Búng như lời Charlie đã nói, chàng thấy có quyền-hành. Riêng chàng không sợ hiểm nghèo, nhưng muốn tránh cho Kitty tất cả mọi điều nguy-kiến. Chàng cho những gặp-gỡ ấy quá ít ỏi, nhưng trước hết chàng giữ gìn không để lộ

đến nàng. Thái thái hai người gặp nhau ở hiệu đồ cổ, hay là ở ngay nhà Kitty sau bữa sáng, khi không có ai. Và lại nàng cũng gặp chàng luôn ở khắp nơi. Lúc ấy nàng lấy làm thích vì nghe giọng nói kiểu-cách của chàng. Chàng gặp nàng nói chuyện bằng giọng bông đùa ai cũng ưa. Nghe những lời không quan hệ ấy, ai dám bảo rằng Kitty vừa lìa khỏi cánh tay yêu dấu kia.

Nàng yêu. Ai mà không mê-mẩn thấy chàng chơi mà cầu với đôi giày ông lịch-sự và chiếc quần trắng. Khi mặc đồ đàn vọt, chàng có vẻ một cậu trai lơ. Chàng rất hợp cái thân-thể của mình. (Kitty không thấy ai có thân-thể đẹp bằng), đã khổ công giữ gìn nó. Bữa ăn của chàng, không bao giờ có bánh, bơ và khoai. Chàng tập thể-thao luôn. Nàng yêu cái toan-mỹ của bạn tay chàng, mà mỗi tuần người thợ sửa tay hết sức chau dỗi. Chàng là một nhà thể-thao được mến-chuộng; năm vừa qua, lại giết được quán-quân đánh vọt. Về môn khiêu-vũ, chàng không có địch-thủ, không ai dám dám bảo chàng đã bốn mươi tuổi rồi.

Kitty một hôm bảo chàng:

— Bữa đây, thực ra anh mới hai mươi nhăm.

Chàng phỉnh mũi, cười:

— Em yêu quý ơi! Thế còn anh đã mười lăm tuổi rồi, thì sao? Anh chỉ là người đang tuổi, chẳng bao lâu nữa sẽ là một ông lão.

— Anh đến ngay một trăm tuổi, cũng còn chán người khổ vì anh.

Nàng yêu đôi mày rậm và đen, uốn cong trên khoé mắt mê hồn.

Chàng đủ mọi vẻ. Nhẹ nhàng như bông, chàng có thể đàn một tước-diệu trên piano, hay ca một bản hát hợp thời với giọng dễ-cảm. Nàng nghĩ nhân-tình không thể bền-khoan vì bất cứ điều gì. Trong nghề-nghiệp, chàng

cũng mất tay như vậy. Khi ông Toàn Quyền khen hướng việc khó-khăn chàng vừa khéo trang-trải xong, lòng kiêu-ngạo của Kitty cũng thỏa mãn như tính riêng hóm của chàng. Đòi mắt dịu-dàng, Charlie cười mà rằng:

— Nôi ra có vẻ khỏe, chờ bạn đồng sự của tôi kìa! Ông ai có thể tha-xếp tài tình hơn.

Ồ! giá nàng làm vợ chàng có hơn làm vợ Walter không!

VIII

Nhưng tất cả dĩ-vãng như đám trong vực sâu, từ lúc sảy ra những ông bi-mật đến buổi chiều. Đó là một bài tình làm Kitty hết sức nghĩ ngợi. Và chàng không có gì chứng rằng Walter biết sự thực. Chàng đã không hay, tội gì nói toạc ra. Nhưng biết có nên nói thực chăng không? Lúc mới ngoại-tình, Kitty phải buộc lòng gặp Charlie một cách vụng trộm. Với thời-gian, lòng mê say tăng-tiến, và từ mấy tuần nay, nàng khó chịu vì bao cản trở là về hai người. Charlie cũng phiền-phức vì dựa-vào bắt buộc mình phải kín đáo. Chàng thêm rửa những rang mối ngăn trở đôi bên, chàng nghĩ nói: « Giá chúng mình đều tự-do cả, còn giặc mơ nào thủ-vị hơn! » Tuy vậy nàng cũng hiểu cho sự đề-phòng của chàng: ai mà đi mua lấy talen! Trước khi làm diên-đạo cuộc đời mình, nên đắn đo kỹ, mới phải lẽ. Mà nếu cả hai cùng mặc ý tha hồ tự do, mọi việc sẽ dễ dàng lắm thay!

Sẽ không người nào khổ-tâm cho lắm. Nàng tưởng mỗi liên-lạc của vợ chồng Charlie; Dorothee thì lạnh-nhạt. Từ bao nhiêu năm nay, hai vợ chồng chẳng còn tình-ái gì. Ăn ở với nhau là do thói quen, do qui-uớc, và lẽ-cố-nhiên là tại có đàn con. Kitty thì khó gỡ hơn: chồng nàng yêu nàng.

(còn nữa)
HUYỀN-HÀ

LUẬN NGỮ CÁCH NGÔN

Một cuốn sách chữ nho có giá trị do ông Lê Nam Doãn-như-khuê dịch rất công phu, hiện đã được hội đồng Học chính duyệt y. Học rất thông và dễ hiểu. Ai ai cũng có thể học được, không cần phải thầy dạy.

Giá 0 \$50

Mua tỉnh hóa giao ngân hết 0 \$30
Ở xa mua 0 \$70 (cả cước gửi)

Thơ và mandal gửi về cho

NHÀ XUẤT BẢN MAI-LINH, 21 HÀNG ĐIỀU — HANOI

Nào ai có ngờ đâu câu nói ấy của Chúa lại thành sai bét

nhà có lời hàng ngàn người xô nhau để vào. Ai cũng phải kêu:

« Khô vì diêm, khô vì lửa! »
Diêm, lửa, làm khổ người ta đến thế tưởng đã là tới cùng cực rồi không ngờ lại còn có người khổ cực vì diêm hơn thế nữa. Đó là những phường dân cơ-tục lại, thấy diêm khan tưởng bỏ mua rất nhiều để đó không bán giá cao. Xảy việc lạ ra: nhà nước hề dỏ sẽ được nhà nọ có nhiều diêm bắt đem bán hết với cái giá hai xu, không hơn mà chẳng kém. Sự thực những người đầu cơ hân mà « bị » thế thì cũng chẳng

Phòng Tích

con chim

Khi thấy hơi, khi thế nước, chán cơm không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và một mặt buồn bã chán ăn, bị lâu năm, các da buồn bã, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể hết chỉ một điều thấy dễ chịu hoặc khó ngại.

Lưu một hộp uống 0p25.

Lưu hai hộp uống 0p45.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án từ kim tiền năm 1936
173 bis Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 15 Hàng Mã (Colivre) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp Đông-dương, 100 phố Bonnal Haiphong. Có lính 100 đại-ly khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-mên và Lào có treo cái biển trên.

ai thương. Chết một cái lại có những người ngờ nghech bị xử đại có ít vốn bỏ ra buôn diêm hết, bây giờ bị một « củ » xét đánh như vậy đều vào miệng không then thở vào đâu được. Có người hết cả tiền, hiện bày giờ chỉ còn biết ngồi mà mếu.

Diêm làm khổ người ta nhiều vậy, thiết tưởng thế có chôn đời không? Mà nghĩ cho cùng ra, chỉ là bởi tại nó cho ta một chút ánh sáng mà thôi vậy.

Ảnh sáng! Ảnh sáng! Vay

Đã có bán:

Văn Quốc-ngữ (Syllabaire annamite) dùng thay cho cuốn Quốc văn Giao-khoa (thư ợp Đông-Áu)

NHÀ IN

TRUNG - BẮC - LÂN - VÂN

36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
đọc nhà Học-chính Đông-dương giao cho ấn-hành.
Mua buôn và mua lẻ xin hỏi hiệu Quảng Thịnh 115 phố hàng Gai Hanoi, đại lý độc quyền trong xứ Bắc-kỳ

HÔTEL

Khôi-Anh-VƯỢNG

Route Principale SÂM-SON

Quý ngài đi nghỉ mát Sầm-Son muốn được vào rừng, từ chỗ ăn, chỗ ở, nơi mát mẻ, cho đến hồi tiếp lịch - sự lễ - phép, nếu các món ăn khéo xin mời quý ngài tới: Hôtel Khôi-Anh-Vượng

Đường chính Sầm-Son Có garage để ô-tô. Thờ xếp các chỗ cho những gia-đình nhiều người được chu-đạo

Ở lâu có giá riêng

Đại lý Báo Mới và Trung Bắc Chủ Nhật trong vụ hè

thả hỏi hiện giờ nó tốt cái gì? Cứu nơi trong Thánh Kinh có điều hơi quá - nếu không muốn nói là sai - tôi xin phép bỏ toẹt và chữa ra thế này: « Ngày nay, nếu đức chúa Trời còn sống, ngài sẽ thấy rằng ánh sáng xấu vô cùng vậy ». Thả rằng chẳng biết cho xong.

THIÊN TƯỚNG

Chon sách mà đọc

MỐI IN XONG

HAI CHUYẾN TÀU

của Nguyễn-khắc-Mẫn (0p60)

BẠC TÌNH

của Thọ-An (0p70)

SAU CƠN GIÔNG TỐ

của Văn (0p80)

nhà phê-bình Nhân-nghĩa đã chế và nhà phê-bình - Đảng-từ đã khen

HIU QUẠNH

của Bạch-Lâm (0p55)

nhà phê-bình Nhân-nghĩa đã khen và nhà phê-bình - Đảng-từ đã khen

THƯỜNG-SY ĐA CHẾ. (Nhưng)

lời khen rất sắc đáng

NHƯNG CỎ GÁI HƯ

của Nguyễn-Vỹ (0p55)

nhà phê-bình Thường-sĩ vừa khen vừa chế

GIÔNG GIÓI

của Học Phi (0p60)

ĐANG PHÁT HÀNH

ĐỜI CẠO GIẤY

của Gao-Chi thế Phan-Chi (0p45)

ĐANG IN:

TIẾNG GỌI CỦA GIA ĐÌNH

của Phạm-ngọc-Khôi

MỘ: NẾU GIÁO DỤC VIỆT NAM MỘT

của Thái-phá

sách sách in ra đều cần n, lực cả thặng, ăn toát mỹ-thuật không kể đến những lời-khen có bất-chính

TỔNG PHÁT HÀNH:

Editions ĐỜI MỚI

48 Rue Takou, 161.1638 Hanoi

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHỎ

của cụ Phó-bản, BÙI-KỶ (nguyên giáo-sư trường đại-học Đông-dương)

BÀI THỨ 13

Học chữ :

1 名字 2 靜字 3 動字

DANH TỰ TÍNH TỰ ĐỘNG TỰ

工 công : thợ	巧 xảo : khéo	選 tuyển : kén
業 nghiệp : nghề	寔 thực : thiết	興 hưng : chán
世 thế : đời	先 tiên : trước	追 truy : theo
代 đại : đời, đời	後 hậu : sau	傳 truyền : truyền
代 thay đời kia	忠 trung : ngay	傳 truyền : truyền
臣 thần : bầy	忠 trung : ngay	傳 truyền : truyền
士 sĩ : người	義 nghĩa : có	求 cầu : tìm
軍 quân : quân	義 nghĩa : có	重 trọng : quý
將 tướng : tướng	雄 hùng : mạnh	練 luyện : tập
將 tướng : tướng	健 kiện : dỏi	用 dụng : dùng
景 cảnh : phong	勝 thắng : hơn	尋 tìm : tìm
都 đô : kinh đô	名 danh : có	覽 lãm : xem
	tiếng	

GHÉP CHỮ :

Ghép tính-tự với danh-tự.

巧	先	忠	雄	勝
工	世	臣	軍	景
寔	後	義	健	名
業	代	士	將	都

Ghép động-tự với hai chữ vừa ghép trên đây :

選	興	追	傳	練	用	尋	覽
巧	寔	先	後	雄	健	勝	名
工	業	世	代	軍	將	景	都

Ôn lại những bài trước và ghép những chữ mới học với những chữ đã học rồi :

佳 良 雄
景 臣 國
大 賢 名
都 士 家
覽 擇 用
書 業 入
尋 出 興
友 軍 興

Ghép tính-tự
với danh-tự.

Ghép động-tự
với danh-tự.

Cách dùng trạng-tự 已 dĩ, 方 phương, 未 vi, 將 tương để đặt câu :

事 sự : việc, chủ từ	天 thiên : trời, chủ từ
已 dĩ : đã, trạng-tự	將 tương : sắp, sẽ
成 thành : nên, động-tự	雨 vũ : mưa, động-tự
國 quốc : nước, chủ từ	飯 phạn : cơm, chủ từ
方 phương : đang, trạng-tự	未 vi : chưa, động-tự
興 hưng : hưng vượng, động-tự	熟 thực : chín, động-tự

Những câu cách ngôn ở trong sách :

學 học : động-tự
而 nhi : mà, liên-tự
時 thời : luôn luôn, trạng-tự
習 tập : đem ra thực hành, động-tự
之 chỉ : đại-tự, thay cho học, làm tác-từ

Câu này dịch là : Học được điều gì mà luôn luôn đem ra thực hành được việc ấy... chủ ý câu này cho sự học và sự thực hành bao giờ cũng phải đi đôi với nhau.

學 học : động-tự

而 nhi : mà, liên-tự

不 bất : chẳng, trạng-tự

思 tư : suy nghĩ, động-tự

則 tắc : thì, liên-tự

罔 vãng : lơ mờ, tỉnh-tự

思 tư : động-tự

而 nhi : liên-tự

不 bất : trạng-tự

學 học : động-tự

則 tắc : liên-tự

殆 đại : nguy hiểm, tỉnh-tự

Hai câu này dịch là học mà không biết suy nghĩ thì lơ mờ không hiểu rõ được lẽ gì. Có tư tưởng mà không có học, thì không có ai làm căn-cứ, thì hay bị sai lạc, mà có nhiều sự nguy hiểm. Chủ ý hai câu này cho học vấn và tư tưởng bao giờ cũng phải đi đôi với nhau. Có học vấn mà không có tư tưởng, thì cái học vấn ấy rất lơ mờ ; có tư tưởng mà không có học vấn, thì cái tư tưởng ấy rất nguy hiểm. Học ở đây có một nghĩa rất rộng, hết thấy sự trỗi dậy, sự nghe, sự kinh nghiệm lịch duyệt đều là học cả.

Nhưng tiếng hán viết thông dụng ngày nay :

a) vì hai chữ đồng âm cần phải phân biệt :

劇 kịch : mạnh	Hai tiếng liệt
烈 liệt : nóng, như lửa đốt	đồng âm
決 quyết : vỡ	nhưng là hai
裂 liệt : xé rách	chữ khác
	nhau

b) vì cùng một chữ, theo chữ ghép ở trước mà nghĩa khác nhau.

會 hội	gặp nhau ở một chỗ đã ben trước
見 kiến	
接 tiếp	tiếp người đến thăm mình
見 kiến	
謁 yết	minh đến thăm người trên
見 kiến	

Lửa Thiêng

thứ đầu đầu do Carcel sáng chế, hồi có người ta cho là một kiểu đèn gay các-mệnh trong cách thấp đầu.

Tới nay, sau hơn 70 năm trôi, đèn Carcel đã thành một thứ đồ cổ.

Bỏ lửa vào túi

Chẳng những tìm đủ cách để giữ lửa khỏi tắt và sáng láng thêm, ngày nay người ta lại nghĩ cách bỏ lửa vào túi, muốn đem theo đi đâu thì đem.

Mấy lửa và diêm luôn luôn cho ta lửa một cách tiện lợi và rẻ tiền.

Giá bây giờ ông Toại-Nhân hay một ông đại-giáo-chủ đạo-thống Vestale sống lại, chắc cũng phải lấy làm ngạc-nhiên rằng lửa thiêng đã trở thành một thứ kém thiêng nhất và tầm thường nhất.

LÊ-HÙNG-PHONG

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

Tirage de 100 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VƯỢNG

VAN TOÀN

bồ thân

Chuyên trị Thân hư hay đau lưng, mỗi sức nhập phòng không mạnh, vàng đầu, lóa mắt, ù tai, tiểu tiện không trong, đại tiện hầy táo, sau khi bị bệnh tình, thân bại di



HỎI M. NGUYỄN-XUÂN-DUONG

LAC-LONG

22, Tien-Tsin, Hanoi